

# 2023



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



**TIN TƯƠNG - CỔ ĐIỂN - CÁCH MẠNG - TỐC ĐỘ**

TRUST - CLASSIC - REVOLUTION - SPEED



## MỤC LỤC

<b>01</b>	<b>THÔNG TIN CHUNG</b>	
	Thông tin khái quát	06
	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	12
	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	16
	Định hướng phát triển	18
	Các rủi ro	22
<b>02</b>	<b>TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b>	
	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	26
	Tổ chức và nhân sự	28
	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	38
	Tình hình tài chính	38
	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	42
	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	48
<b>03</b>	<b>BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	
	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	54
	Tình hình tài chính	56
	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	58
	Giải trình của Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	58
	Kế hoạch phát triển trong tương lai	60
	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội	62
<b>04</b>	<b>ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	
	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	66
	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	67
	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	67
<b>05</b>	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>	
	Hội đồng quản trị	70
	Ủy ban kiểm toán	72
	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán	73
<b>06</b>	<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	
	Ý kiến kiểm toán	76
	Báo cáo tài chính được kiểm toán	77

## DANH MỤC VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Tên đầy đủ
<b>BKS</b>	Ban kiểm soát
<b>CTCP</b>	Công ty Cổ phần
<b>CPHH</b>	Cổ phần hữu hạn
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại Hội đồng cổ đông
<b>ĐKDN</b>	Đăng ký doanh nghiệp
<b>GCN</b>	Giấy chứng nhận
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị
<b>NQ</b>	Nghị quyết
<b>TNHH</b>	Trách nhiệm hữu hạn
<b>TNHH MTV</b>	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
<b>UBCKNN</b>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước





## 01. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro







## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

**Tên giao dịch** : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

**Tên Tiếng Anh** : TAICERA ENTERPRISE COMPANY

**Tên viết tắt** : TAICERA

**Giấy CNĐKDN số** : 3600254001 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 03/11/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp

**Vốn điều lệ** : 454.328.360.000 đồng  
(Bốn trăm năm mươi bốn tỷ ba trăm hai mươi tám triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)

**Địa chỉ** : Khu Công nghiệp Gò Dầu, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

**Số điện thoại** : (84.2513) 841 594 – 841 597

**Fax** : (84.2513) 841 598 – 841 592

**Website** : www.taicera.com

**Email** : www@taicera.com

**Mã cổ phiếu** : TCR





## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

**1994**

Công ty Cổ phần Hữu hạn Công nghiệp Gốm sứ Taicera được thành lập do 20 cổ đông người Đài Loan thành lập theo Giấy phép 764/GP do Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư, nay là Bộ kế hoạch và đầu tư cấp ngày 11/1/1994. Tổng vốn đầu tư ban đầu là 19.500.000USD, trong đó vốn pháp định là 8.500.000USD. Thời gian hoạt động đăng ký là 30 năm.



Công ty đã nộp Hồ sơ xin chuyển đổi lên Bộ kế hoạch và Đầu tư và chính thức được chấp thuận chuyển thành Công ty Cổ phần có vốn đầu tư nước ngoài vào ngày 09/08/2005 theo Giấy phép số 764-CPH/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp với giá trị vốn điều lệ là 250 tỷ đồng với 29 cổ đông góp vốn.

**2005**

**2006**

Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyết định số 65/UBCK-ĐKPH cho phép Công ty được phát hành ra công chúng 3.900.600 cổ phiếu với mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng. Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera được chính thức niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM.



Công ty đã thực hiện 13 đợt tăng vốn và hoạt động hiệu quả, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh theo tình hình thị trường.

**2006 - 2022**

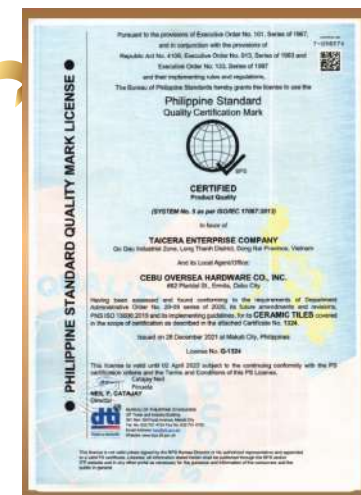
**2023**

Công ty thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 5 vào ngày 03/11/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp.





# MỘT SỐ CHỨNG NHẬN





## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất gạch thạch anh phản quang, gạch men và các sản phẩm gốm sứ.
- Sản xuất vòi, van ống, thiết bị vệ sinh bằng kim loại và các chi tiết, linh kiện đi kèm bằng kim loại và bằng chất dẻo dùng trong nhà bếp, phòng tắm.

## SẢN PHẨM KINH DOANH

Các sản phẩm chính của Taicera bao gồm gạch men và gạch thạch anh, cụ thể:

- Gạch men, bao gồm: gạch ốp tường, gạch lát nền với các quy cách: 30\*30; 40\*40; 60\*30; gạch viền và điểm, gạch tranh (Đơn vị tính: cm)
- Gạch thạch anh (gạch granite) là loại gạch lát nền với các quy cách: Gạch giả cỏ và bóng kiếng các quy cách: 30\*30; 40\*40; 60\*30; 60\*60; 80\*80; 90\*90; 100\*100; 1200\*600; gạch cầu thang và chân tường (Đơn vị tính: cm).
- Sản phẩm gồm: vòi, van ống, thiết bị vệ sinh bằng kim loại và các chi tiết, linh kiện đi kèm bằng kim loại và bằng chất dẻo dùng trong nhà bếp, phòng tắm.

## SẢN PHẨM ĐẶC BIỆT



**FULL BODY**

Chất liệu được làm hoàn toàn từ bột đá nung ở nhiệt độ cao trên 1700 độ C. Bề mặt gạch được ép hoàn toàn tự nhiên, không in men hay phun hoa văn, xương gạch bền chắc từ bề mặt đến chân gạch. Dòng gạch có tuổi thọ lâu dài.



**THICKNESS**

Sản phẩm có độ bền cao, ít bị tác động bởi môi trường và đạt hiệu quả chống trơn trượt tốt cho người sử dụng. Sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc giống đá tự nhiên cùng với đặc tính bền, chống trơn trượt nên đây là sự lựa chọn ưu tiên khi lát sàn các cửa hàng, trung tâm thương mại, sân ngoài trời, cầu thang,... Sân vườn, gara, khu vực công cộng.



**WHITE BODY**

Dòng sản phẩm White Body cao cấp giúp khách hàng có được sự lựa chọn hoàn hảo nhất cho không gian sống hiện đại và các công trình kiến trúc sang trọng. Tại Taicera, chúng tôi không ngừng đầu tư nghiên cứu, đổi mới để ngày càng có nhiều sản phẩm mới, chất lượng tốt hơn nhằm phục vụ nhu cầu đa dạng của khách hàng.





## ĐỊA BÀN KINH DOANH



### Địa bàn kinh doanh của Taicera trải rộng khắp trên toàn Việt Nam:

**Khu vực miền Nam** có chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, chi nhánh Nhà Máy phân phối sản phẩm cho TP. Hồ Chí Minh, Thủ Đức, Biên Hòa, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu v.v...

**Khu vực miền Tây Nam Bộ** có các chi nhánh tại Cần Thơ cung cấp sản phẩm cho Cần Thơ và các tỉnh Long An, An Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Kiên Giang, Tiền Giang, Cà Mau, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bạc Liêu v.v...

**Khu vực miền Bắc** có các chi nhánh tại Hà Nội, Hải Phòng phân phối cho Hà Nội và các tỉnh lân cận Hà Giang, Thanh Hóa, Hải Phòng, Hải Dương, Lào Cai, Cao Bằng, Lạng Sơn, Ninh Hà, Lai Châu, Vĩnh Phúc, Thái Bình v.v...

**Khu vực miền Trung**, Công ty thành lập 2 chi nhánh tại Đà Nẵng và Nha Trang để phân phối sản phẩm cho Đà Nẵng, Nha Trang, Quy Nhơn, Gia Lai, Nghệ An, Hà Tĩnh, Đà Lạt, Bảo Lộc, Buôn Ma Thuột, Phan Rang, Phan Thiết v.v...

### Không chỉ kinh doanh tại Việt Nam, Taicera còn mở rộng phạm vi kinh doanh ở nhiều quốc gia trên thế giới.

Sản phẩm gạch của Taicera đã bắt đầu thâm nhập thị trường nước ngoài từ năm 1998 với 2 thị trường Campuchia, Miến Điện; năm 1999 thêm thị trường Malaysia, Singapore; năm 2000 thêm Philippines; năm 2001 phát triển thêm thị trường Hàn Quốc và Đài Loan; năm 2002 sản phẩm đã đến Úc và Nhật Bản. Năm 2006 đến nay, thêm các thị trường Mỹ, Argentina, v.v.



Chi nhánh HỒ CHÍ MINH



Chi nhánh CẦN THƠ



Chi nhánh HÀ NỘI



Chi nhánh HẢI PHÒNG



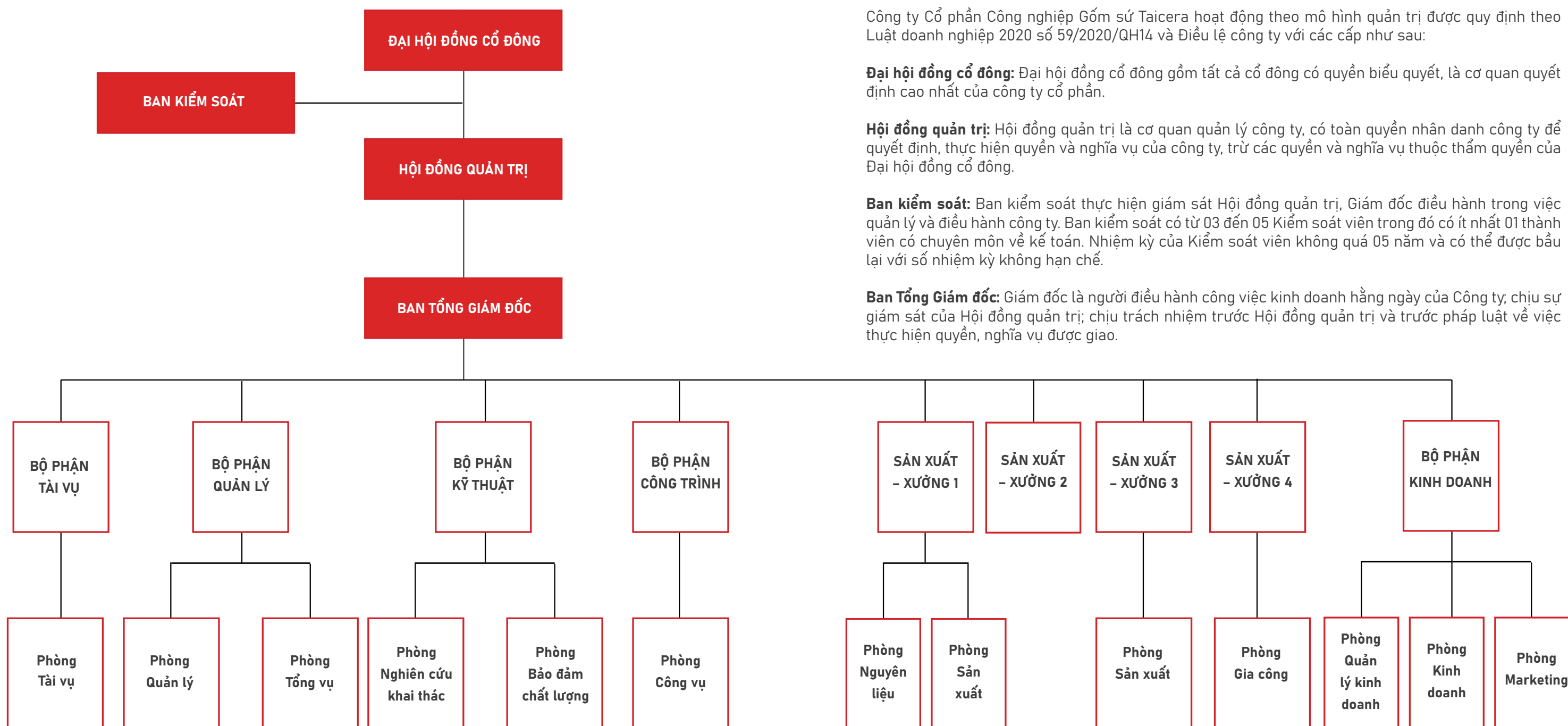
Chi nhánh ĐÀ NẴNG



Chi nhánh NHA TRANG



## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, BỘ MÁY QUẢN LÝ



Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera hoạt động theo mô hình quản trị được quy định theo Luật doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14 và Điều lệ công ty với các cấp như sau:

**Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.

**Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý và điều hành công ty. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên trong đó có ít nhất 01 thành viên có chuyên môn về kế toán. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**Ban Tổng Giám đốc:** Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

## CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tính đến ngày 31/12/2023, Công ty Taicera có 01 công ty con.

<b>Tên Công ty</b>	: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tekknia
<b>Địa chỉ</b>	: 247 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP.HCM
<b>Vốn điều lệ</b>	: 14.482.440.000 đồng
<b>Tỷ lệ lợi ích</b>	: 100%
<b>Tỷ lệ biểu quyết</b>	: 100%



## CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Là Công ty sản xuất, kinh doanh gạch thạch anh, gạch phản quang, gạch men và các sản phẩm gốm sứ, Taicera đặt ra các mục tiêu chủ yếu như sau:



Taicera tiếp tục tìm kiếm các ý tưởng mới từ nét đẹp của thiên nhiên để thiết kế và cho ra mắt các dòng sản phẩm gạch men hiện đại với xu hướng thiết kế của thế giới, gần gũi với thiên nhiên, thân thiện với môi trường và đáp ứng thị hiếu của thị trường trong và ngoài nước.



Taicera mong muốn đem đến không gian sống sang trọng, thời thượng, mang lại cảm giác thư thái và nhấn mạnh nét tinh tế của khách hàng thông qua những nền gạch có hoa văn tao nhã, màu sắc hài hòa (trắng, olive, xám...). Công ty hướng đến đa dạng hóa kích cỡ của gạch men để đáp ứng nhu cầu ốp lát nhiều không gian khác nhau của khách hàng như nhà ở, khu dân cư cao cấp, khu biệt thự, văn phòng, khách sạn, sân bay...



Bên cạnh các yêu cầu về thẩm mỹ của gạch, Taicera áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế (như ASTM 0.7 của Mỹ) và công nghệ in phun kỹ thuật số hiện đại vào quá trình sản xuất gạch men để tạo ra các dòng gạch men đảm bảo cho sức khỏe của khách hàng, đặc biệt độ chống trượt và chống mài mòn cao cho không gian nội thất và ngoại thất.

## CÁC CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Để đạt được các mục tiêu mà Công ty đã đề ra, Taicera luôn có các chiến lược phát triển trung và dài hạn như sau:

### Về hoạt động sản xuất:



Xây dựng chiến lược thu mua, dự trữ nguyên vật liệu (dầu, đất sét,...) với mức giá thành cạnh tranh nhằm tối ưu hóa chi phí. Cải tiến công thức phối liệu gạch nhằm hạn chế tối đa chi phí đầu vào.



Đầu tư hệ thống dây chuyền sản xuất hiện đại, công nghệ kỹ thuật tiên tiến, và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế nhằm nâng cấp chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong và ngoài nước, đặc biệt hướng đến phân khúc khách hàng ưa chuộng dòng sản phẩm gạch men cao cấp.

### Về hoạt động kinh doanh:



Xây dựng chính sách bán hàng phù hợp với từng giai đoạn của thị trường. Tham gia các triển lãm gạch ốp lát trong nước và quốc tế (Hoa Kỳ, Ý) để quảng bá sản phẩm đến công chúng và nâng tầm giá trị thương hiệu Taicera.



Xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng thông qua các lớp tập huấn, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo của cán bộ công nhân viên.

TAICERA







## CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bên cạnh các mục tiêu và chiến lược phát triển hoạt động sản xuất – kinh doanh, Taicera còn chú trọng đến các mục tiêu phát triển bền vững như sau:



### ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, Taicera đã áp dụng công nghệ - kỹ thuật hiện đại, tiên tiến vào quá trình sản xuất, định kỳ bảo dưỡng máy móc - thiết bị và nâng cấp hệ thống xử lý nước thải công nghiệp. Điều này cũng giúp công ty tối ưu hoá năng suất của dây chuyền sản xuất.

### ĐỐI VỚI NHÂN SỰ

Để xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng và đồng hành lâu dài cùng Công ty, Taicera luôn nỗ lực tạo công ăn, việc làm cho nhân viên thông qua lượng đơn hàng ổn định. Công ty xây dựng chính sách khen thưởng cho những nhân viên đạt thành tích xuất sắc hàng năm nhằm khích lệ tinh thần làm việc và đạt hiệu quả cao trong công việc.

### ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

Taicera chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng thông qua các chương trình phúc lợi xã hội và hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào của chính quyền địa phương như hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học vùng sâu vùng xa, hỗ trợ người già neo đơn, đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình thương,...



## CÁC RỦI RO



### RỦI RO KINH TẾ

Năm 2023, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, xung đột địa chính trị ngày càng gia tăng... Theo đó, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt hơn 466 tỷ USD, giảm 8% so với 2022. Trong đó, xuất khẩu giảm 6% và nhập khẩu giảm 10,3%. Điều này gây tác động tiêu cực đến hoạt động xuất khẩu gạch men ra thị trường quốc tế của Taicera. Tuy vậy, với sự vào cuộc của Chính phủ đã triển khai nhiều giải pháp giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế. Theo tổng cục thống kê, kết thúc năm 2023 tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt 5,05%.

Trong năm 2023, Ban lãnh đạo của Taicera luôn theo dõi tình hình biến động thị trường thế giới nói chung và thị trường trong nước nói riêng nhằm đưa ra các phương án hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp, giúp hạn chế tối đa rủi ro cho hoạt động của Công ty.

### RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera được thành lập vào năm 1994. Từ năm 2006 đến nay, Công ty được niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Vì vậy, Taicera cần phải tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các luật liên quan khác để đảm bảo hoạt động sản xuất – kinh doanh diễn ra theo đúng quy định pháp luật. Theo đó, mọi thay đổi trong hệ thống các văn bản luật đều tác động đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty nên Ban lãnh đạo thường xuyên cập nhật những thay đổi về các quy định pháp luật nhằm điều chỉnh các quy định, chính sách của Công ty phù hợp với quy định hiện hành.

### RỦI RO NGÀNH

Vì gạch men là sản phẩm đầu vào của quá trình xây dựng nhà ở nên hoạt động sản xuất – kinh doanh của Taicera chịu tác động rủi ro trực tiếp từ ngành xây dựng, và gián tiếp qua ngành bất động sản. Trong năm 2023, các doanh nghiệp bất động sản tính chung có khoảng 119.000 tỷ đồng trái phiếu đáo hạn, đây là con số kỷ lục tạo thách thức lớn với doanh nghiệp địa ốc. Theo Hội Môi giới bất động sản Việt Nam (VARIS), thanh khoản bất động sản trong năm 2023 duy trì ở mức thấp, giao dịch trầm lắng. Tình trạng đóng băng của thị trường bất động sản kéo theo nhiều doanh nghiệp xây dựng không có đơn hàng.

Theo Báo cáo của Bộ Xây dựng, ngành xây dựng có mức tăng trưởng 7,3 - 7,5% trong năm 2023, nhưng đó là so với mức nền thấp của năm 2022. Như vậy, ngành bất động sản gặp khó khăn đã kéo theo những thách thức trong ngành xây dựng cũng như ngành vật liệu xây dựng, trong đó có mảng gạch men của Taicera. Trong năm 2023, nắm bắt tình hình khó khăn của những ngành có liên quan mật thiết đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của Taicera, Ban lãnh đạo cùng cán bộ nhân viên Công ty nỗ lực giải quyết các thách thức trước mắt, cũng như đề ra những phương án phòng ngừa rủi ro trong dài hạn.

### RỦI RO TỶ GIÁ

Trong năm 2023, Fed phát tín hiệu duy trì lãi suất cao trong thời gian dài hơn, lãi suất USD tăng, ngược lại lãi suất VND giảm, từ đó gây áp lực mất giá VND. Trước bối cảnh đó, Ngân hàng nhà nước đã thực hiện việc phát hành tín phiếu 28 ngày nhằm hút bớt lượng tiền VND dư thừa ngoài thị trường. Kết thúc năm 2023, VND chỉ mất giá khoảng 2,9% so với USD cho thấy VND vẫn được xem có tính ổn định so với những đồng tiền mất giá lên đến 02 con số, và dự trữ ngoại hối Nhà nước cải thiện so với cuối năm ngoái. Với địa bàn hoạt động kinh doanh ở nhiều khu vực trên thế giới, Taicera thường xuyên theo dõi tình hình biến động tỷ giá hối đoái nhằm đề ra kế hoạch hoạt động phù hợp.

### RỦI RO GIÁ NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

Là công ty hoạt động sản xuất – kinh doanh gạch men, theo đó giá nguyên liệu phục vụ hoạt động sản xuất là yếu tố mà Taicera quan tâm hàng đầu (Giá nguyên liệu đầu vào sản xuất gạch men chủ yếu gồm giá dầu và giá đất sét). Theo Tổng cục Thống kê, mặc dù chỉ số giá dầu thô và khí đốt tự nhiên bình quân năm 2023 của Việt Nam giảm 13,51% so với cùng kỳ năm 2022 theo biến động giá dầu thế giới, tuy nhiên chỉ số giá nhóm sản phẩm khai khoáng (bao gồm cát, sỏi, đá, đất sét) tăng 6,5% do nguồn cung giảm và chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào khai thác, chi phí vận chuyển và chi phí nhân công tăng. Nắm bắt tình hình biến động của giá cả nguyên liệu đầu vào, Taicera đã xem xét, cân nhắc lựa chọn những nhà cung ứng có uy tín để thu mua nguyên liệu đầu vào với mức giá hợp lý.

### RỦI RO LÃI SUẤT

Trong năm 2023, Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed) đã quyết định giữ lãi suất ở mức 5,25-5,5%, đây là mức cao kỷ lục trong 22 năm. Việc này nhằm làm chậm lạm phát của Hoa Kỳ. Tuy nhiên, lạm phát Việt Nam vẫn được kiểm soát tốt ở mức bình quân 3,25%. Mặt khác trong năm 2023, Chính phủ nhận định nền kinh tế trong nước vẫn gặp một số khó khăn nhất định hậu Covid-19, hầu hết các doanh nghiệp đang trong tình trạng thiếu vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong bối cảnh đó, Ngân hàng nhà nước đã có 04 lần giảm lãi suất điều hành, và đến cuối 2023, lãi suất huy động, cho vay đã giảm bình quân 2-3% so với cùng kỳ năm 2022. Theo đó trong năm 2023, Taicera luôn theo dõi các quyết định điều chỉnh lãi suất hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để đưa ra các quyết định vay vốn ngân hàng phù hợp nhằm bổ sung vốn lưu động, phục vụ cho hoạt động sản xuất gạch men của Công ty.

### RỦI RO KHÁC

Các rủi ro bất khả kháng như bão, lũ lụt, hỏa hoạn có thể gây ra thiệt hại lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Taicera. Theo đó, Ban lãnh đạo luôn cập nhật thông tin về thời tiết, trang bị các thiết bị phòng cháy chữa cháy trong nhà máy, mua bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên và các tài sản có giá trị cao nhằm giảm thiểu thiệt hại tài sản và nhân sự trong tình huống rủi ro xảy ra.





## 02. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội





## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong năm 2023, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo thị trường của Taicera như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/ giảm
<b>Sản lượng tiêu thụ</b>	<b>m<sup>2</sup></b>	<b>6.400.343</b>	<b>5.513.115</b>	<b>-13,86%</b>
Trong nước	m <sup>2</sup>	4.136.063	3.159.622	-23,61%
Xuất khẩu	m <sup>2</sup>	2.264.280	2.353.493	3,94%
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>1.098.009</b>	<b>892.155</b>	<b>-18,75%</b>
Trong nước	Triệu đồng	665.871	486.322	-26,96%
Xuất khẩu	Triệu đồng	432.138	405.833	-6,08%

Trong năm 2023, ngành xây dựng và ngành bất động sản Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách do tổng cầu trong nước suy giảm. Điều này ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ vật liệu xây dựng, trong đó có mảng gạch men. Trong bối cảnh đó, sản lượng tiêu thụ trong nước của Taicera đạt khoảng 3.159.622 m<sup>2</sup>, giảm -23,61% so với cùng kỳ năm 2022. Bên cạnh đó, sản lượng xuất khẩu gạch men của Công ty ra thị trường quốc tế trở thành điểm sáng trong bức tranh tài chính với mức tăng 3,94% so với cùng kỳ năm 2022.

Doanh thu thuần trong năm 2023 của Taicera đạt khoảng 892.155 triệu đồng, giảm 18,75% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, doanh thu từ việc sản xuất – kinh doanh trong nước đạt 486.322 triệu đồng, giảm 26,96%. Doanh thu xuất khẩu cũng ghi nhận mức giảm nhẹ 6,08%, đạt khoảng 405.833 triệu đồng. Nguyên nhân xuất phát từ tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam trong năm 2023 gặp nhiều khó khăn, thử thách, bắt nguồn từ dịch bệnh và xung đột địa chính trị làm cho chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy, đến nay vẫn chưa hồi phục hoàn toàn. Bên cạnh đó, các giao dịch ngành bất động sản trong nước không còn diễn ra mạnh mẽ vì những vướng mắc về quy định pháp lý, kéo theo ngành vật liệu xây dựng cũng đứng trước sự trở ngại lớn. Điều này làm cho lượng cầu hàng hóa suy giảm, kéo theo sản lượng tiêu thụ và doanh thu của Công ty suy giảm.





## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



### DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên Ban điều hành
1	Ông Long Gen	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16/03/2023
2	Ông Ho Chin Hung	Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 28/02/2024

### NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Long Gen	Tổng Giám đốc	16/03/2023	-
2	Ông Chen Ping Sheng	Kế toán trưởng	...	10/06/2023
3	Ông Ho Chin Hung	Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng	28/02/2024	-

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập
1	Ông Chen Cheng Jen	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/04/2022
2	Ông Chen Jo Yuan	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/04/2022
3	Ông Tang Tai Ying	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/04/2022
4	Ông Long Gen	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26/04/2022
5	Ông Wang, Jui-Chuan	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/04/2022
6	Ông Ding Zong Min	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/04/2022

### DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên Ban kiểm soát
1	Bà Chen Zoey	Trưởng Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 26/04/2022
2	Ông Chen Ding	Thành viên Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 26/04/2022
3	Bà Shi, Yan-Yang	Thành viên Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 26/04/2022



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN LÃNH ĐẠO, BAN KIỂM SOÁT



**ÔNG CHEN CHENG JEN**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Năm sinh** : 1949  
**Quốc tịch** : Đài Loan  
**Trình độ chuyên môn** : Quản trị kinh doanh  
**Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:**  
1.308.151 cổ phần – tỷ lệ 2,88% vốn điều lệ  
**Đại diện phần vốn:**  
Union Time Enterprises Limited: 13.265.600 cổ phần  
**Quá trình công tác:**  
**1983 - 1995:** Tổng Giám đốc Công ty CPHH ENGAR  
**1995 - 2017:** Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera



**ÔNG CHEN JO YUAN**  
Thành viên Hội đồng quản trị

**Năm sinh** : 1979  
**Quốc tịch** : Đài Loan  
**Trình độ chuyên môn** : Công nghệ phần mềm  
**Số cổ phiếu sở hữu cá nhân** : 0 cổ phần  
**Đại diện phần vốn:**  
Charmstar Bussiness Corporation: 7.368.103 cổ phần  
**Quá trình công tác:**  
**2006 - 2009:** Kỹ sư Wison Technology corporatio  
**2009 - 2010:** Kỹ sư Quanta Computer Inc  
**2010 - 2013:** Kỹ sư HTC  
**2013 - 2022:** Phó giám đốc công ty MStar Semiconductor, Inc  
**04/2022 - nay:** Thành viên HĐQT CTCP Công nghiệp Gốm sứ Taicera



**ÔNG TANG TAI YING**  
Thành viên Hội đồng quản trị

**Năm sinh** : 1955  
**Quốc tịch** : Đài Loan  
**Trình độ chuyên môn** : Quản lý doanh nghiệp  
**Số cổ phiếu sở hữu cá nhân** : 0 cổ phần  
**Đại diện phần vốn:**  
Sun Talent Limited 10.109.594 cổ phần  
**Quá trình công tác:**  
**1981 - 1984:** Tổng Giám Đốc Hsin Ho Manufacturing Co., Ltd  
**1984 - 1990:** Tổng Giám Đốc Nahua Plastics Co., Ltd  
**1990 - 1992:** Tổng Giám Đốc Guangdong Xinhui Xianhao Plumbing Equipment Co., Ltd  
**1993 - 1996:** Tổng Giám Đốc Beijing Xianhao Plumbing Equipment Co., Ltd.  
**1996 - 2001:** Phó chủ tịch Beijing Kohler Ltd  
**1992 - nay:** Chủ tịch Ideal Dragon Investment Ltd  
**1998 - 07/2003:** Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Guangzhou Seagull Kitchen and Bath Products Co.,LTD  
**07/2003 - nay:** Chủ tịch HĐQT Guangzhou Seagull Kitchen and Bath Products Co.,LTD  
**04/2003 - nay:** Thành viên HĐQT CTCP Công nghiệp Gốm sứ Taicera



**ÔNG LONG GEN**  
Thành viên Hội đồng quản trị  
kiêm Tổng giám đốc

**Năm sinh** : 1986  
**Quốc tịch** : Trung Quốc  
**Trình độ chuyên môn** : Nghiên cứu  
**Số cổ phiếu sở hữu cá nhân** : 0 cổ phần  
**Đại diện phần vốn** : Không có  
**Quá trình công tác:**  
**07/2012 - 06/2014:** Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty CPHH Công nghiệp Khu Dân Cư Seagull Quảng Châu  
**04/2022 - nay:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN LÃNH ĐẠO, BAN KIỂM SOÁT



**ÔNG WANG, JUI-CHUAN**  
Thành viên Hội đồng quản trị

**Năm sinh** : 1961  
**Quốc tịch** : Đài Loan  
**Trình độ chuyên môn** : Cơ khí chế tạo  
**Số cổ phiếu sở hữu cá nhân** : 0 cổ phần  
**Đại diện phần vốn** : Không có  
**Quá trình công tác:**  
**1983 - 1987:** Giám đốc Bộ phận kỹ thuật tại Better Enterprise Co., LTD  
**1988 - 1996:** Giám đốc phòng Kinh doanh tại Sun-spring Corporation  
**1996 - 2003:** Tổng Giám đốc tại Sunspring Metal Corporation  
**07/2003 - nay:** Phó Tổng Giám đốc tại Guangzhou Seagull Kitchen and Bath Products Co.,LTD  
**11/2015 - nay:** Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Guangzhou Seagull Kitchen and Bath Products Co.,LTD  
**04/2022 - nay:** Thành viên HĐQT tại CTCP Công nghiệp Gốm sứ Taicera



**ÔNG DING ZONG MIN**  
Thành viên Hội đồng quản trị

**Năm sinh** : 1978  
**Quốc tịch** : Trung Quốc  
**Trình độ chuyên môn** : Đầu tư chứng khoán  
**Số cổ phiếu sở hữu cá nhân** : 0 cổ phần  
**Đại diện phần vốn** : Không có  
**Quá trình công tác:**  
**07/2000:** Tốt nghiệp khoa Ngoại ngữ Trường Đại học Hoa Đông  
**2000 - 2004:** Giáo viên Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thượng Hải  
**09/2004 - 06/2006:** Học quản trị kinh doanh tại Học viện Quản lý Trường Đại học Giao thông vận tải Thượng Hải  
**07/2006 - 08/2010:** Phó Tổng Giám đốc Guangzhou Seagull Kitchen and Bath Products Co.,LTD  
**09/2010 - 06/2012:** Giám đốc trụ sở chính M&A chứng khoán Quốc Thái Quân An  
**07/2012 - 03/2015:** Tổng Giám đốc đầu tư của Tập đoàn Quốc tế Thượng Hải  
**03/2015 - nay:** Tổng Giám đốc đầu tư mạo hiểm Quốc Xuyên Thượng Hải; Phó giám đốc công ty Mstar Semiconductor, Inc  
**04/2022 - nay:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera



**BÀ CHEN ZOEY**  
Trưởng ban kiểm soát

**Năm sinh** : 1998  
**Quốc tịch** : Đài Loan  
**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân khoa học  
**Số cổ phiếu sở hữu cá nhân** : 0 cổ phần  
**Đại diện phần vốn** : Không có  
**Quá trình công tác:**  
**2017 - 2018:** Nghiên cứu tài chính  
**2018 - 2021:** Khảo sát viên sinh thái về tôm cá ở các suối Đài Loan  
**2020 - 2022:** Nhiếp ảnh gia tự do  
**04/2022 - nay:** Trưởng Ban kiểm soát CTCP Công nghiệp Gốm sứ Taicera



**ÔNG CHEN DING**  
Thành viên Ban kiểm soát

**Năm sinh** : 1967  
**Quốc tịch** : Trung Quốc  
**Trình độ chuyên môn** : Kế toán  
**Số cổ phiếu sở hữu cá nhân** : 0 cổ phần  
**Đại diện phần vốn** : Không có  
**Quá trình công tác:**  
**04/1998 - 06/2003:** Giám đốc Tài chính Công ty hữu hạn vật dụng  
**07/2003 - 07/2009:** Thành viên BKS nhiệm kỳ I & II Công ty CPHH thiết bị vệ sinh Seagull Quảng Châu  
**08/2009 - 12/2011:** Thành viên HĐQT nhiệm kỳ III Công ty CPHH thiết bị vệ sinh Seagull Quảng Châu  
**07/2012 - 08/2014:** Trưởng BKS Beijing Futai Gejibu Company Limited  
**04/2022 - nay:** Thành viên BKS CTCP Công nghiệp Gốm sứ Taicera



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM BAN LÃNH ĐẠO, BAN KIỂM SOÁT



**BÀ SHI, YANG-YANG**  
Thành viên Ban kiểm soát



**ÔNG HO CHIN HUNG**  
Kế toán trưởng

**Năm sinh** : 1973  
**Quốc tịch** : Trung Quốc  
**Trình độ chuyên môn** : Kiểm toán, thuế  
**Số cổ phiếu sở hữu cá nhân** : 0 cổ phần  
**Đại diện phần vốn** : Không có  
**Quá trình công tác:**  
**12/2015 - 08/2016:** Giám đốc Tài chính tại Zhuhai Edison Smart Home Co., Ltd.  
**04/2022 - nay:** Thành viên BKS tại Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera

**Năm sinh** : 1978  
**Quốc tịch** : Đài Loan  
**Trình độ chuyên môn** : Tài chính - Kế toán  
**Số cổ phiếu sở hữu cá nhân** : 0 cổ phần  
**Đại diện phần vốn** : Không có  
**Quá trình công tác:**  
**28/02/2024:** Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera



### SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tính đến ngày 31/12/2023, số lượng cán bộ, nhân viên của Taicera như sau:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>A Theo trình độ lao động</b>			
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	28	6%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	71	16%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	33	8%
4	Lao động phổ thông	306	70%
<b>B Theo giới tính</b>			
1	Nam	362	83%
2	Nữ	76	17%
<b>C Theo thời hạn hợp đồng lao động</b>			
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	40	9%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	28	6%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	370	84%
<b>Tổng cộng</b>		<b>438</b>	<b>100%</b>

Tính đến ngày 31/12/2023, mức thu nhập bình quân của người lao động như sau:

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Số lượng người lao động (người)	825	716	688	438
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	11.571.537	14.321.184	15.452.357	14.562.455



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

#### CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Taicera luôn xem nhân sự là yếu tố quan trọng để phát triển Công ty. Vì thế, Taicera thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên. Điều này giúp cho nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất – kinh doanh đạt được hiệu quả tốt nhất. Bên cạnh đó, đối với những nhân sự mới, Công ty sẽ tổ chức các buổi trao đổi về nội quy công ty, chính sách phúc lợi, cơ cấu tổ chức... để nhân sự mới có góc nhìn khái quát về Công ty.

#### CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI

Để xây dựng mối quan hệ lâu dài với nhân viên, giữ chân được các tài năng trong công ty và ít có sự thay đổi lớn về nhân sự, Taicera đã đề ra chính sách lương, thưởng, phúc lợi đáp ứng được nguyện vọng của nhân viên như sau:

- Ngoài mức lương tối thiểu theo Bộ Luật Lao động 2019, nhân viên còn có lương theo KPI dựa trên kết quả và hiệu suất công việc đánh giá hàng tháng.
- Taicera còn áp dụng các chính sách khen thưởng như thưởng theo thành tích thực hiện công việc, dự án; thưởng lương tháng thứ 13 tùy theo tình hình kinh doanh của Công ty, và các dịp đặc biệt (như sinh nhật, cưới hỏi, sinh con...) hoặc các ngày lễ lớn trong năm.
- Bên cạnh lương thưởng, Taicera còn đưa ra các phụ cấp như phụ cấp ăn trưa, chính sách công tác phí... dành cho cán bộ nhân viên.



### SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

#### CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Ngoài các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định của Nhà nước như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, hằng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ toàn bộ nhân viên.

#### CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

Taicera luôn quan tâm đến đời sống vật chất tinh thần của cán bộ công nhân viên bằng việc thăm hỏi nhân viên khi ốm đau, nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, thăm viếng các gia đình có tang quyến...

#### HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO THỂ THAO, DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG

Hằng năm, Công ty luôn khuyến khích cán bộ công nhân viên rèn luyện sức khỏe thông qua các phong trào thể dục thể thao. Đồng thời, Công ty cũng tổ chức các chuyến du lịch, chương trình teambuilding để nhân viên có được tinh thần thoải mái cũng như tăng sự gắn kết giữa các thành viên trong Công ty.





## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN: Không có

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

#### Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/2022
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	943.637	925.099	98,04%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.098.009	892.155	81,25%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	-8.888	-9.604	-
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	12.474	2.384	19,11%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.586	-7.220	-201,34%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	984	-7.385	-750,40%



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

#### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,45	1,33
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,55	0,49
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	50,28%	53,96%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	101,11%	117,20%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	2,15	1,84
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,14	0,95
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,09%	-0,83%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,21%	-1,65%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,1%	-0,79%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-0,81%	-1,08%

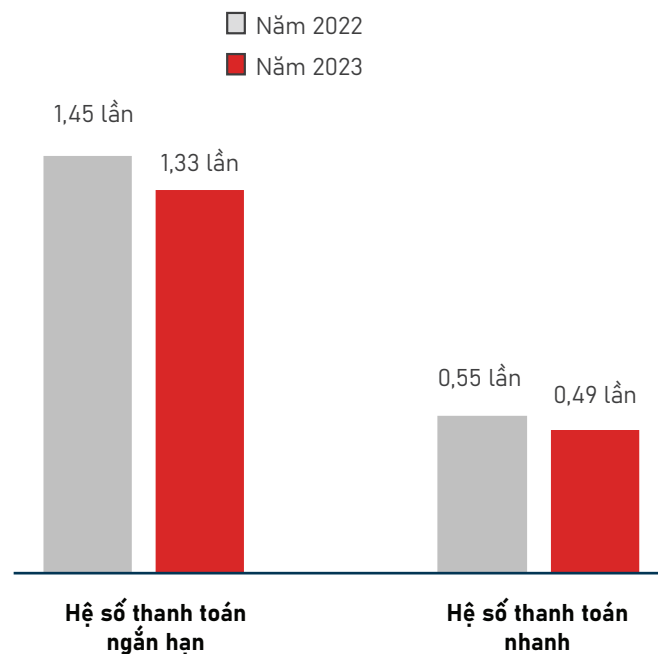


## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

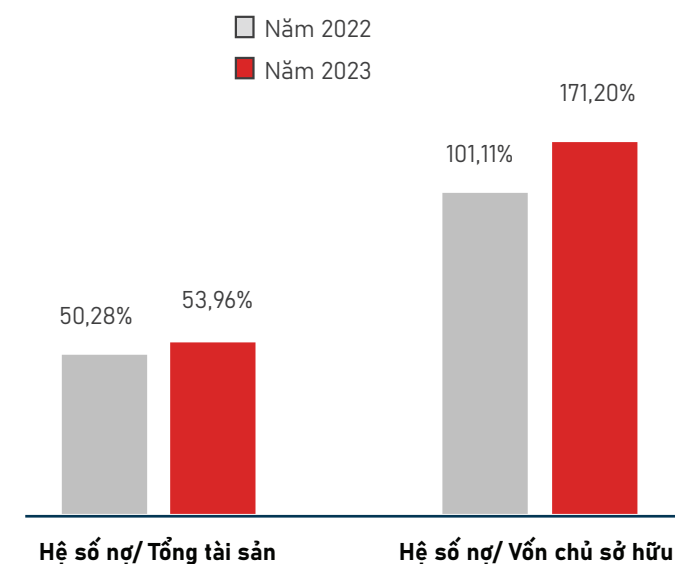
#### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán thể hiện năng lực của Công ty trong việc thanh toán các khoản nợ cho các cá nhân, tổ chức có quan hệ cho Công ty vay hoặc nợ. Tại thời điểm 31/12/2023, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Taicera giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2022, lần lượt ở mức 1,33 lần và 0,49 lần. Nguyên nhân chính đến từ việc Taicera vay ngắn hạn ngân hàng khoảng 322.913 triệu đồng để đầu tư cho máy móc thiết bị và thanh toán các khoản nợ đến hạn. Chính vì vậy, nợ ngắn hạn tăng 6,42%, đạt 499.008 triệu đồng. Đồng thời, các khoản phải thu ngắn hạn khác như tạm ứng cho nhân viên, ứng trước tiền thuê đất của Taicera giảm xuống còn khoảng 2.055 triệu đồng. Điều này làm cho tài sản ngắn hạn của Taicera giảm 2,44% so với năm 2022, đạt khoảng 664.160 triệu đồng. Bên cạnh đó, hoạt động bán hàng của Công ty gặp một số khó khăn do yếu tố khách quan và chủ quan nên hàng tồn kho của Taicera ghi nhận tại 31/12/2023 đạt 417.705 triệu đồng và giảm 1,67%.



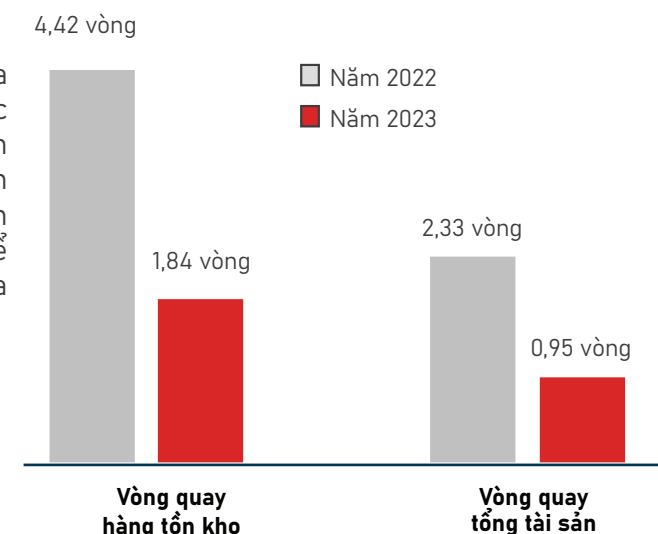
#### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Tại thời điểm 31/12/2023, hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của Taicera tăng so với cùng kỳ năm 2022, lần lượt đạt 53,96% và 117,20%. Các chỉ tiêu này cho thấy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Taicera được tài trợ chủ yếu bằng nợ vay. Theo đó, nợ phải trả của Công ty tại 31/12/2023 ở mức 499.176 triệu đồng, tăng 5,22% so với năm 2022, trong đó nợ vay ngắn hạn Ngân hàng đạt 322.913 triệu đồng. Bên cạnh đó, trong năm 2023, Taicera hoàn thành việc thoái vốn Công ty TNHH Phát triển Taicera và chỉ đầu tư thêm vào bằng tài sản nên vốn chủ sở hữu đạt 425.922 triệu đồng, giảm 9,23 và tổng tài sản đạt khoảng 925.099 triệu đồng, giảm 1,96% so với cùng kỳ năm 2022.



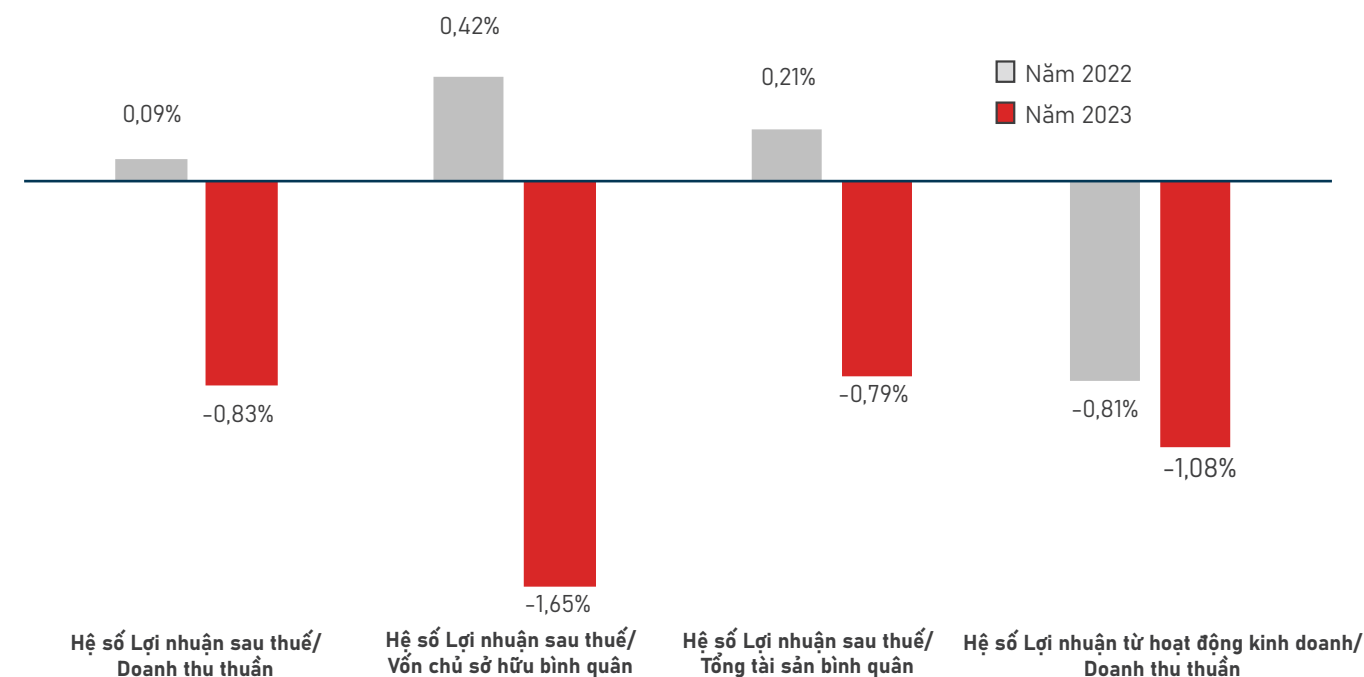
#### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của Taicera trong năm 2023 giảm đáng kể, lần lượt ở mức 4,42 vòng và 0,95 vòng. Do ảnh hưởng tiêu cực từ nền kinh tế thế giới sau đại dịch Covid 19, xung đột địa chính trị và triển vọng phát triển ngành xây dựng, bất động sản trong nước còn nhiều khó khăn về mặt pháp lý chưa thể tháo gỡ, chính vì vậy hoạt động của Taicera trong năm qua cũng bị ảnh hưởng không ít.



#### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

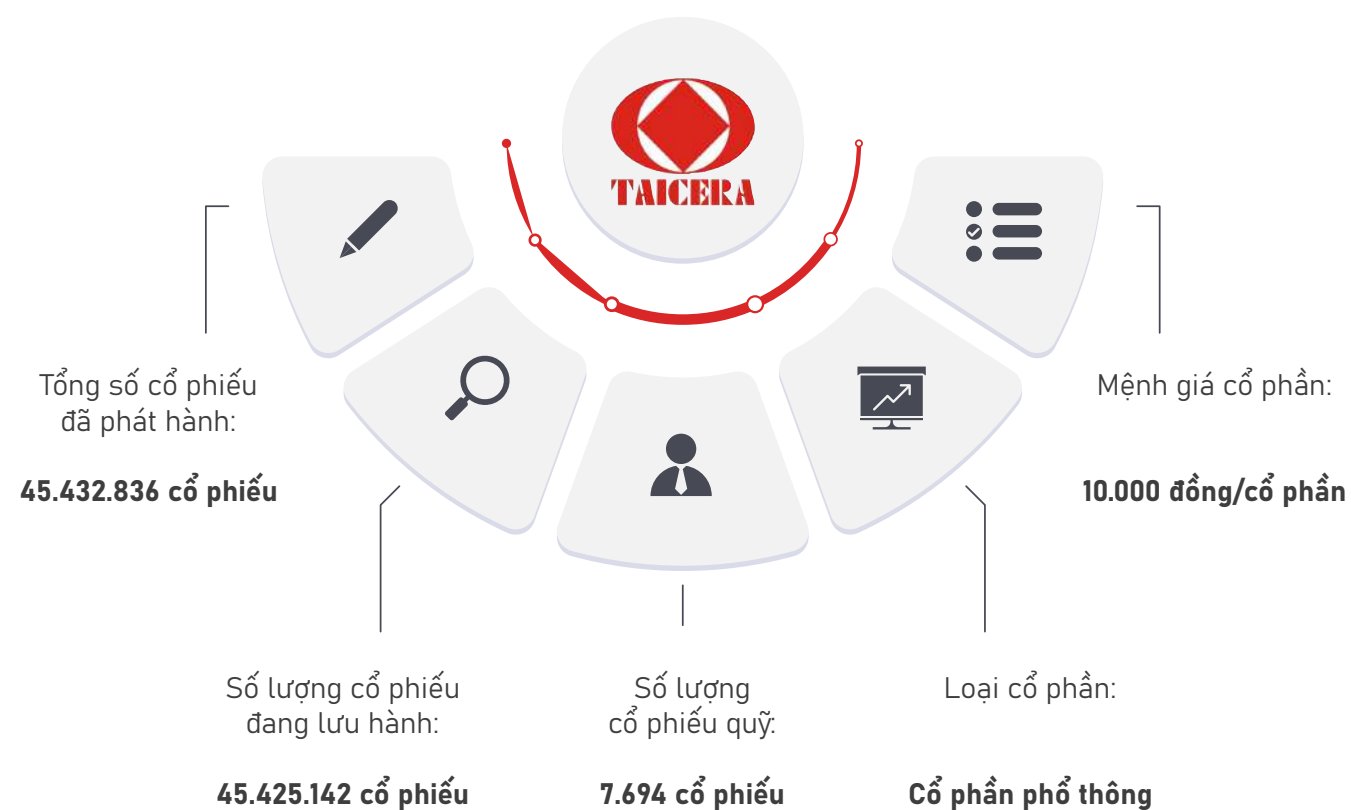
Kết quả hoạt động kinh doanh của Taicera trong năm 2023 để ghi nhận giảm so với năm 2022. Trong đó, doanh thu bán hàng đạt khoảng 893.746 triệu đồng, giảm 18,73%; và doanh thu cung cấp dịch vụ đạt khoảng 2.145 triệu đồng, giảm 70,05% so với cùng kỳ năm 2022. Ngoài ra, chí phí lãi vay của Taicera trong khá cao làm cho lợi nhuận sau thuế của Taicera không đạt đúng như kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Theo đó, khả năng sinh lời của Taicera trong năm qua đều ở mức thấp.





## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### CỔ PHẦN



### DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN (tại ngày 22/03/2023)

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
1	CHARMSTAR BUSINESS CORPORATION	Simmomds Building, Wickhams Cay 1 P.O.Box 961, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	7.368.103	16,22%
2	SUNTALENT LIMITED	4F., The Chinese Club BLDG., NOS. 21-22 Connaught Road Central, Hong Kong, China	8.277.152	18,11%
3	TCROWN CO.,LTD	1F., No.5, DEKK House, De Zippora St., Providence Industrial Estate, Mahe, Republic of Seychelles	2.328.508	5,13%

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (Căn cứ danh sách cổ đông gần nhất tại ngày 22/03/2023)

Công ty có 45.432.836 cổ phần bao gồm: 35.037.246 cổ phần chưa niêm yết và 10.365.590 cổ phần đã niêm yết.

Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	0	0	0
II	Cổ đông trong nước	5.352.499	53.524.990.000	11,78%
1	Cá nhân	5.127.610	51.276.100.000	11,29%
2	Tổ chức	224.889	2.248.890.000	0,49%
III	Cổ đông nước ngoài	40.072.643	400.726.430.000	88,20%
1	Cá nhân	5.988.718	59.887.180.000	13,18%
2	Tổ chức	34.083.925	340.839.250.000	75,02%
IV	Cổ phiếu quỹ	7.694	76.940.000	0,02%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>45.432.836</b>	<b>454.328.360.000</b>	<b>100,00%</b>

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

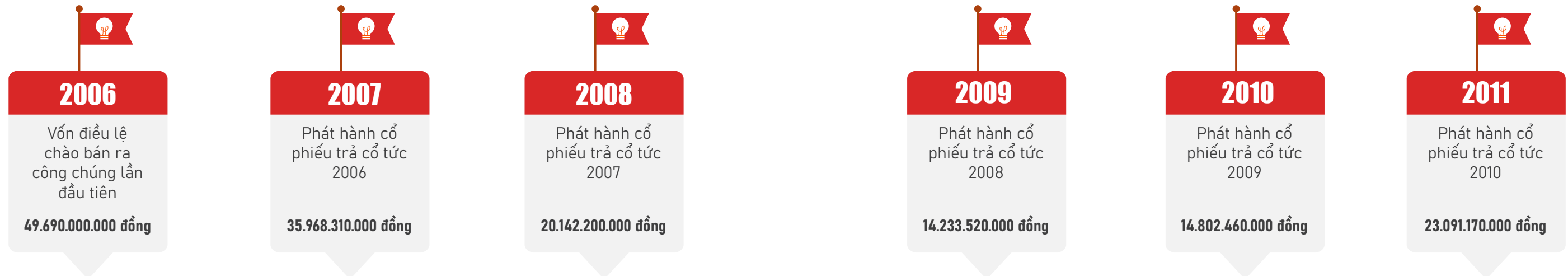
**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ:** Không

**GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN KHÁC:** Không



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

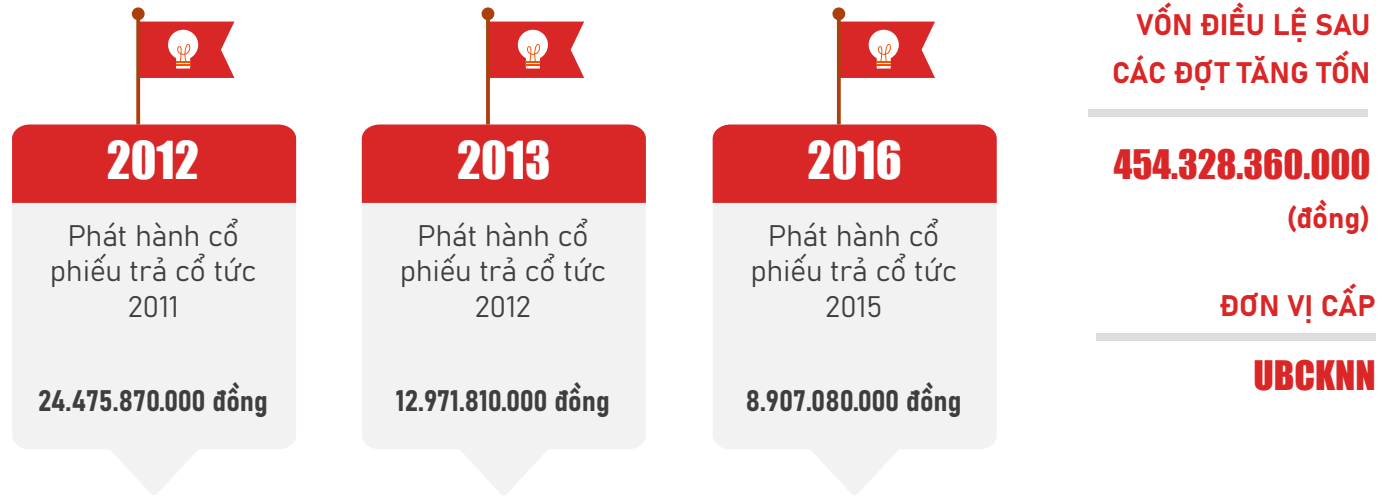
TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU





# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU





## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

### TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Hoạt động của Taicera luôn hướng đến các mục tiêu phát triển bền vững như môi trường – xã hội – cộng đồng, theo đó việc tuân theo các chủ trương của Chính phủ về kiểm soát phát thải khí nhà kính với sự nóng lên toàn cầu, thiết lập hệ thống thống kê về phát thải khí nhà kính và cải thiện lượng khí nhà kính trong nhà máy sản xuất nhằm kiểm soát phát thải khí nhà kính ảnh hưởng đến khí hậu trong nước. Taicera đã xây dựng một số quy định cho từng bộ phận nhằm kiểm soát phát thải nhà kính, cụ thể như sau:



Về bộ phận thu mua: Mua năng lượng sạch, tiết kiệm năng lượng bị tiêu hao không cần thiết đồng thời tính toán và kiểm soát phát thải CO<sub>2</sub>

Về bộ phận kỹ thuật bảo trì: Phụ trách chế độ quản lý năng lượng và đo lường năng lượng sử dụng.

Về toàn thể cán bộ nhân viên: Công ty không chỉ tăng cường trồng cây xanh quanh nhà máy, mà còn khuyến khích mỗi cán bộ nhân viên ở bàn làm việc cần có ít nhất một cây xanh nhỏ để bàn có khả năng hấp thụ CO<sub>2</sub>. Những hành động thiết thực này giúp cho không khí nơi làm việc trong lành, lọc được các khí thải, tăng mỹ quan cho nhà máy và bàn làm việc, đặc biệt giúp cho tinh thần nhân viên thoải mái, tăng hiệu quả làm việc.

Về phương tiện chuyên chở: Từng bước thay đổi hoàn toàn xe nâng sử dụng dầu sang thành xe nâng điện với mục đích giảm phát thải CO<sub>2</sub> do sử dụng dầu DO. Kiểm soát chặt chẽ và giảm lượng xe máy, xe NCU khách hàng lưu thông trong toàn công ty, nhằm giảm phát thải CO<sub>2</sub> từ các phương tiện di chuyển đi lại.

Về năng lượng sử dụng: Chuyển đổi năng lượng điện EVN lưới điện nhà nước sang điện năng lượng mặt trời – một nguồn năng lượng tái tạo – bằng cách lên kế hoạch liên kết với NCU khảo sát và lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời, nhằm chuyển đổi năng lượng xanh giảm phát thải khí CO<sub>2</sub> trong bối cảnh an ninh năng lượng toàn cầu như hiện nay.

### QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Là Doanh nghiệp sản xuất, nguồn nguyên vật liệu đầu vào đóng vai trò rất quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh gạch men của Taicera. Do vậy hàng năm, Công ty luôn thiết lập kế hoạch thu mua nguyên liệu đầu vào sao cho hợp lý với kế hoạch sản xuất đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đồng thời, Công ty luôn tìm kiếm các nhà cung cấp nguyên nhiên liệu đầu vào uy tín với mức giá phù hợp, chất lượng đảm bảo và nguồn cung ổn định qua các năm. Việc quản lý nguồn nguyên vật liệu hiệu quả giúp Taicera tối ưu hóa chi phí, cải thiện được giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

### TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh gạch men và các thiết bị gốm sứ, trong năm 2023 Taicera đã sử dụng lượng nhiên liệu, năng lượng như sau:

Tên nhiên liệu, năng lượng	Đơn vị	Khối lượng sử dụng trong năm 2023
Điện	MWh	39.375.901
Dầu DO (Diesel)	Lít	131.950
Dầu nhớt (dầu bôi trơn)	Lít	13.469
Khí tự nhiên (Natural Gas)	MMBTU	638.638,9
Gỗ hoặc chất thải từ gỗ (củi băm)	Kg	22.661.271

Lượng nhiên liệu, năng lượng này được sử dụng vào các mục đích cụ thể như sau:

#### Đối với các phương tiện, thiết bị, công nghệ

- Tháp sấy phun (sử dụng nhiên liệu củi băm) → cấp nhiệt cho quá trình sấy khô sản phẩm.
- Tháp sấy phun (sử dụng nhiên liệu Gas) → cấp nhiệt cho quá trình sấy khô sản phẩm
- Xe nâng sử dụng dầu DO làm nhiên liệu đốt
- Xe chở bán thành phẩm sử dụng dầu DO, Xăng A95 làm nhiên liệu đốt.

#### Đối với hệ thống xử lý nước thải

- 01 hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt → Bể điều hòa → Bể Aerotank → Bể lắng → Đáy nổi về hệ thống thu gom nước thải KCN Gò Dầu; Công suất thiết kế: 110 m3/ngày.đêm.
- 03 hệ thống xử lý nước thải sản xuất: Nước thải sản xuất → Lưới lọc → Bể chứa nước thải → Bồn lắng → Bồn chứa nước thải sau xử lý → Tái sử dụng cho sản xuất; Công suất thiết kế: + Hệ thống 01 và 2: 540 m3/ngày.đêm;
- Hóa chất sử dụng: PAC 13kg/tháng, Polymer (-) 6,2kg/tháng, Polymer (+) 2,5kg/tháng. + Hệ thống 03: 930 m3/ngày.đêm;
- Hóa chất sử dụng: PAC 25kg/tháng, Polymer (-) 15kg/tháng, Polymer (+) 4,7kg/tháng.



## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

### TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG (tiếp theo)



Việc tiêu thụ năng lượng quá mức sẽ gây hao phí tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường và gia tăng những khoản chi phí không đáng có. Chính vì vậy, Taicera đã thực hiện các biện pháp giảm phát thải và tiết kiệm năng lượng như sau:

- Thay bóng đèn huỳnh quang, bóng đèn sợi đốt bằng bóng đèn Led nhằm làm giảm tiêu thụ năng lượng.
- Định kỳ 3 năm/1 lần tiến hành kiểm toán năng lượng để đánh giá các biện pháp cải tiến, cải tạo trong quá trình sản xuất, nhằm giảm tiêu hao năng lượng.
- Sử dụng điện năng lượng mặt trời thay thế cho các nguồn nhiên liệu khác.

### TIÊU THỤ NƯỚC

Do đặc thù của ngành sản xuất gạch men và các thiết bị vòi, van, ống được dùng trong nhà bếp, nhà vệ sinh nên Taicera sử dụng nhiều nước vào quy trình sản xuất, vệ sinh đường dây chuyền, máy móc, thiết bị. Nguồn nước của Công ty sử dụng là nước máy được cung cấp bởi các đơn vị nước sạch trên địa bàn của các công ty. Do vậy, Công ty luôn nỗ lực sử dụng tiết kiệm nước, giúp tiết giảm chi phí hoạt động và hạn chế hao phí tài nguyên thiên nhiên.

### TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường là mục tiêu chung mà các doanh nghiệp đã và đang hướng đến. Taicera đã thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Đảm bảo việc xử lý chất thải đúng quy trình, trồng cây xanh trong khuôn viên Công ty nhằm hạn chế lượng phát thải ra môi trường và thanh lọc không khí.
- Áp dụng công nghệ kỹ thuật tiên tiến vào quá trình sản xuất nhằm tối ưu hoá năng suất của dây chuyền sản xuất và hạn chế tối đa các tác nhân gây ô nhiễm môi trường.
- Phổ biến và tuyên truyền cho toàn thể cán bộ công nhân viên tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

### CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng người lao động của Công ty trong năm 2023 duy trì ở mức 438 người với mức lương trung bình đạt 14.562.455 đồng/tháng.

Nhằm giúp hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty đạt được hiệu quả, cũng như tạo sự gắn bó lâu dài giữa toàn thể nhân viên, Taicera thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nghiệp vụ chuyên môn, phổ biến nội quy của công ty cho người lao động.

Công ty còn mời một số chuyên gia về quản trị và tài chính đến trao đổi với Thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc điều hành và người được ủy quyền công bố thông tin nhằm giúp Ban lãnh đạo nâng cao khả năng quản trị.

Bên cạnh đó, Taicera có chính sách trả lương theo KPI dựa trên năng suất lao động, khen thưởng dựa theo thành tích làm việc và vào các dịp lễ Tết, dịp đặc biệt trong năm nhằm giảm thiểu sự thay đổi về nhân sự cũng như giữ chân được các lao động giỏi – xuất sắc. Taicera cam kết đảm bảo các quy định theo Bộ Luật lao động cho cán bộ nhân viên bằng việc đóng đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định Nhà nước, tổ chức thăm khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên.

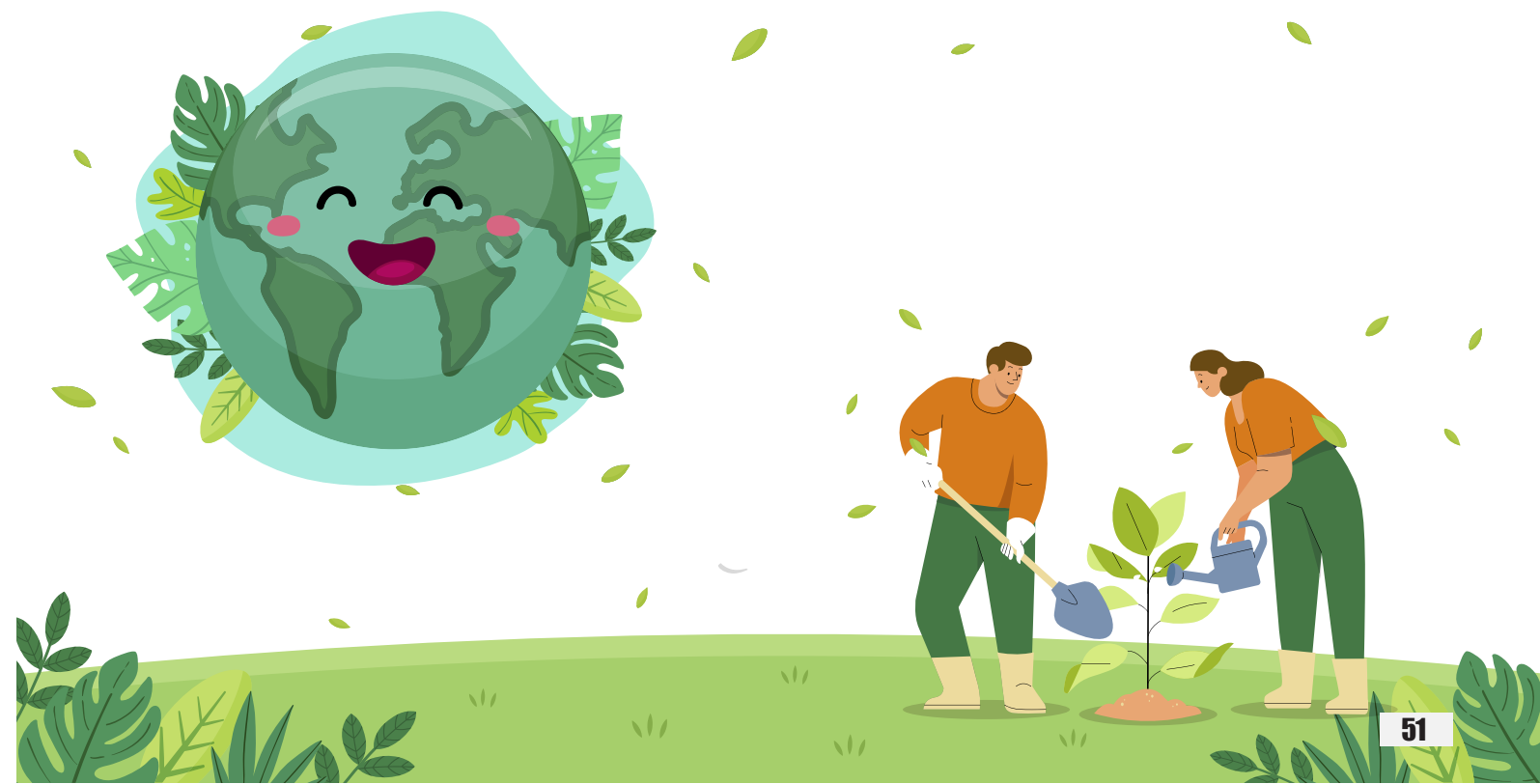
### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện cho những hoàn cảnh gặp thiên tai, nhiễm chất độc da cam, hỗ trợ các quỹ đền ơn đáp nghĩa, gia đình chính sách, và gây quỹ vì người nghèo, người neo đơn.

Taicera luôn xây dựng môi trường làm việc, cung cấp đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động, và tạo ra những sản phẩm gạch men chất lượng, không gây độc hại đối với khách hàng tiêu dùng. Tất cả các hoạt động này phản ánh tinh thần trách nhiệm xã hội của công ty trong việc bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn cho sức khỏe cho cộng đồng.

### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Hiện tại, Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Taicera rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.







### 03. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Giải trình của Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- Kế hoạch phát triển trong tương lai





## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong năm 2023, trước bối cảnh nền kinh tế thế giới và Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn và thách thức, Ban lãnh đạo của Công ty Taicera cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã nỗ lực giảm thiểu các rủi ro trước mắt. Tuy nhiên, kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh đạt được trong năm 2023 vẫn còn khiêm tốn so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Theo đó, những thuận lợi và khó khăn trong năm 2023 của Taicera phải kể đến như sau:

### THUẬN LỢI:

- Đội ngũ Ban lãnh đạo của Công ty có nhiều kinh nghiệm, giàu tâm huyết cùng với toàn thể cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, luôn nỗ lực đóng góp cho sự phát triển bền vững của Công ty.
- Trong năm 2023, Taicera đã tổ chức nhiều Hội nghị khách hàng tại Khu vực Nam Trung Bộ (tại Nha Trang, ngày 13/09/2023), Khu vực Tây Nam Bộ (tại Cần Thơ, 26/10/2023), khu vực miền Trung và Tây Nguyên (tại Đà Nẵng, ngày 01/12/2023), Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh... đưa sản phẩm Gạch men cao cấp Taicera đến gần hơn với khách hàng trên mọi miền đất nước.
- Nhằm giảm nguồn nguyên nhiên liệu đầu vào cũng như bảo vệ môi trường, Taicera hướng đến thực hiện Dự án “Điện mặt trời mái nhà - nhà máy gạch Taicera” với công suất 3,1MWp.

### KHÓ KHĂN:

- Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam trong năm 2023 gặp nhiều khó khăn, thử thách, nguyên nhân xuất phát từ dịch bệnh và xung đột địa chính trị làm cho chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy, đến nay vẫn chưa hồi phục hoàn toàn. Bên cạnh đó, các giao dịch ngành bất động sản trong nước không còn diễn ra mạnh mẽ vì những vướng mắc về quy định pháp lý, kéo theo ngành vật liệu xây dựng cũng đứng trước sự trở ngại lớn. Điều này làm cho lượng cầu hàng hóa suy giảm, kéo theo sản lượng tiêu thụ và doanh thu của Công ty suy giảm.
- Các máy móc - thiết bị cũ kỹ của Công ty đang cần được thay thế để giúp giảm thiểu lượng nguyên nhiên liệu đầu vào, tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh.
- Các tiêu chuẩn về chất lượng hàng hóa xuất khẩu sang các nước trên thế giới ngày càng trở nên nghiêm ngặt, đòi hỏi Taicera phải theo dõi và thay đổi về phù hợp với nhu cầu khách hàng trong và ngoài nước.





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	31/12/2023	Tỷ trọng 31/12/2022	Tỷ trọng 31/12/2023	% tăng/ giảm
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	680.777	664.160	72,14%	71,79%	-2,44%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	262.859	260.938	27,86%	28,21%	-0,73%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>943.636</b>	<b>925.099</b>	<b>100,00%</b>	<b>100,00%</b>	<b>-1,96%</b>

Cơ cấu tài sản của Taicera trong năm 2023 không có qua nhiều biến động so với năm 2022, là doanh nghiệp sản xuất, tài sản ngắn hạn tiếp tục chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tài sản của Công ty. Trong năm 2023, Taicera chỉ đầu tư thêm vào bằng tài làm giảm chi phí trả trước dài hạn xuống còn 422.671 triệu đồng. Theo đó, tổng tài sản dài hạn đạt khoảng 260.938 triệu đồng, giảm 0,73%. Những nguyên nhân này làm cho tổng tài sản của Taicera tại ngày 31/12/2023 đạt khoảng 925.099 triệu đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm ngoái.

### TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	31/12/2023	Tỷ trọng 31/12/2022	Tỷ trọng 31/12/2023	% tăng/ giảm
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	468.897	499.008	98,84%	99,97%	6,42%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	5.518	168	1,16%	0,03%	-96,96%
<b>Nợ phải trả</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>474.415</b>	<b>499.176</b>	<b>100,00%</b>	<b>100,00%</b>	<b>5,22%</b>

Tại ngày 31/12/2023, nợ phải trả của Taicera đạt khoảng 499.176 triệu đồng, tăng 5,22% so với cùng kỳ năm 2022. Trong năm 2023, Taicera đã quyết toán khoản nợ vay dài hạn khoảng 4.187 triệu đồng cho Ngân hàng Shanghai Đồng Nai, điều này giúp cho nợ dài hạn của Công ty đạt khoảng 168 triệu đồng, giảm 96,96%. Bên cạnh đó, Theo đó, Taicera trong năm 2023 vay ngắn hạn ngân hàng khoảng 322.913 triệu đồng để đầu tư vào máy móc thiết bị. Chính vì vậy, nợ ngắn hạn tăng 6,42%, đạt 499.008 triệu đồng.





## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Trong năm 2023, Công ty tiếp tục thực hiện nhiều hoạt động cải cách nhằm nâng cao chất lượng quản lý, khai thác thế mạnh của mình đem lại hiệu quả hoạt động kinh doanh bao gồm:

### Đối với hoạt động tiếp thị:

- Trong bối cảnh xung đột thương mại Mỹ - Trung, Trung Quốc phải trả mức thuế cao đối với các sản phẩm gạch men xuất khẩu sang Hoa Kỳ. Tuy vậy, Taicera đã ra mắt thành công các sản phẩm gạch men mới tại Triển lãm Covering - Hoa Kỳ và đạt được doanh thu lớn. Từ đó, các đơn hàng từ Trung Quốc được chuyển về Việt Nam để sản xuất với hơn 200 container.
- Tại Việt Nam, Taicera tham gia triển lãm Vietbuild, đồng thời có những thay đổi lớn trong mô hình marketing, thử nghiệm thêm các mô hình tiếp thị trực tuyến mới. Công ty đã tổ chức các buổi hội nghị khách hàng để giới thiệu sản phẩm mới. Theo đó, Công ty chuẩn bị một số lượng lớn mẫu gạch men mới và gửi trực tiếp cho khách hàng trải nghiệm sử dụng. Sau đó nhân viên tiếp thị sẽ theo dõi và trao đổi ý kiến với khách hàng.

### Đối với hoạt động sản xuất:

- Vào tháng 3 năm 2023, Taicera đã đầu tư 1.500.000 USD vào cải tiến thiết bị kỹ thuật. Thiết bị mới được bổ sung vào xưởng thứ ba để cải tiến quy trình sản xuất mới và tiết giảm chi phí sản xuất.

### Đối với tiết kiệm năng lượng:

- Taicera đã lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời trên các mái nhà xưởng, hưởng ứng yêu cầu năng lượng quốc tế, giảm thải khí carbon.

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có







## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### Đối với tiếp thị

Năm 2024, Taicera sẽ tham gia các triển lãm gạch ốp lát lớn nhất thế giới như Bologna tại Ý và Covering Show tại Hoa Kỳ. Tại Việt Nam, Công ty sẽ tham gia triển lãm Vietbuild tại Hà Nội và Hồ Chí Minh nhằm nâng cao giá trị thương hiệu Taicera. Nhận định ngành xây dựng và ngành bất động sản chưa phục hồi hoàn toàn, Công ty sẽ tích cực phát triển các sản phẩm gạch men cao cấp phục vụ cho các dự án như ngân hàng, siêu thị, bệnh viện, trung tâm trưng bày... Ngoài ra, để tăng cường tỷ lệ xuất khẩu từ 35% lên 50% trong năm 2024, Công ty cũng chủ động xuất ngoại để thăm hỏi các đối tác để gia tăng sản lượng xuất khẩu. Ngoài ra do xung đột thương mại Mỹ - Trung, đơn hàng xuất đi Mỹ sẽ chuyển hướng sang Việt Nam để tránh việc Mỹ tăng thuế.

### Đối với nghiên cứu và phát triển (R&D)

Bên cạnh các dòng sản phẩm như: 1. Full Body; 2. White Body; 3. Unier Colour; 4. Polished Tile; 5. Double Loading Tile; 6. Hove series; 7. Series gạch dày 2cm; 8. Chống trượt Nhật Bản R-11; 9. Gạch thạch anh tráng men, Taicera sẽ phát triển thêm các dòng sản phẩm mới, trong đó có dòng Gạch dạng hạt, dòng Gạch Mosaic. Đồng thời để đáp ứng đủ công suất sản xuất của nhà máy, Seagull Champion sẽ phụ trách tiếp nhận đơn hàng, chuyển cho Taicera Việt Nam sản xuất và phát triển nghiên cứu số lượng lớn cho dòng hàng thạch anh tráng men phù hợp với thị trường Mỹ.

### Đối với sản xuất

- (1) Trong năm nay, Taicera đã đầu tư 3.500.000 USD để cải tiến máy móc thiết bị, cải tiến quy trình sản xuất, giảm giá thành nhằm đáp ứng thị trường gạch men tại Hoa Kỳ.
- (2) Để tiết kiệm năng lượng và giảm lượng khí thải carbon, hệ thống phát điện năng lượng mặt trời được lắp đặt trên nóc nhà máy đã đưa vào sử dụng từ tháng 4 năm 2024.

### Đối với thông tin

Hiện tại, công ty được thông tin hóa đầy đủ. Từ đặt hàng của khách hàng > lập kế hoạch sản xuất > mua hàng > sản xuất > kiểm soát chất lượng > lưu kho > vận chuyển đến dịch vụ khách hàng, hệ thống thông tin được sử dụng để xử lý trên máy tính. Những cải tiến này có thể giúp công ty xử lý mọi việc hiệu quả hơn, giúp sản phẩm và dịch vụ của công ty có khả năng cạnh tranh không chỉ ở Việt Nam mà thậm chí trên toàn thế giới.

### Đối với tài sản

Diện tích đất của Taicera là 280.000m<sup>2</sup>. Để nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản của công ty, ngoài 40.000m<sup>2</sup> trong số 100.000m<sup>2</sup> tại Chi nhánh Mỹ Xuân để Taicera sử dụng, 60.000m<sup>2</sup> còn lại đã và sẽ được cho các đối tác thuê.



## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI**

### **Trách nhiệm về môi trường**

Từ những ngày đầu thành lập, Taicera luôn tuân theo phương châm “hoạt động sản xuất kinh doanh phải đi đôi với bảo vệ môi trường”. Đây luôn là kim chỉ nam của ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Taicera trong xuyên suốt gần 30 năm hoạt động. Công ty luôn ý thức được trách nhiệm và tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Toàn thể cán bộ công nhân viên luôn sử dụng nước tiết kiệm, tiêu thụ năng lượng điện, dầu hợp lý, nghiêm túc chấp hành các tiêu chuẩn xả thải, cũng như trồng thêm cây xanh trong khuôn viên nhà máy. Hơn nữa, trong bối cảnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa, công ty nỗ lực cải tiến và áp dụng các công nghệ – kỹ thuật hiện đại vào quá trình sản xuất kinh doanh, loại bỏ những dây chuyền, máy móc thiết bị lạc hậu, cũ kỹ vừa tiết giảm chi phí sản xuất, vừa giảm thiểu hao phí nguồn tài nguyên thiên nhiên, góp phần bảo vệ môi trường.

### **Trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội**

Taicera luôn thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với cộng đồng địa phương tại địa bàn kinh doanh, củng cố góp phần xây dựng xã hội ngày một phát triển hơn. Các chính sách trong việc ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai, vùng sâu vùng xa; xây dựng các quỹ khuyến học cho những học sinh nghèo vượt khó, ủng hộ kinh phí xây trường học cho các xã nghèo vùng sâu vùng xa; ủng hộ gây quỹ vì người nghèo, xây dựng mái ấm Công đoàn, thăm hỏi và giúp đỡ các cán bộ nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn... thường xuyên được Công ty thực hiện tích cực. Công ty luôn cam kết và có trách nhiệm đóng góp vào sự phát triển kinh tế, cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương.







## 04. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm 2023 Ban lãnh đạo của Công ty đã nỗ lực thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạt được một số kết quả cụ thể như sau:



### VỀ MẶT SẢN XUẤT,

- Phát triển thông số kỹ thuật sản phẩm mới: gạch 60\*30 cm, 60\*60 cm, 60\*120 cm, dày 2 cm có hoa văn in phun; gạch in phun hoa văn phổ biến 60\*120 cm, 90\*90 cm; gạch vân gỗ 20\*120 cm
- Vào tháng 3 năm 2023, Taicera đã đầu tư 1.500.000 USD vào cải tiến thiết bị kỹ thuật. Thiết bị mới được bổ sung vào xưởng thứ ba để cải tiến quy trình sản xuất mới và tiết giảm chi phí sản xuất.
- Mái nhà của tòa nhà máy được trang bị năng lượng mặt trời để đáp ứng các yêu cầu năng lượng quốc tế, tiết kiệm năng lượng và giảm lượng khí thải carbon.
- Nhà máy sản xuất sứ vệ sinh thông minh rộng 60.000m<sup>2</sup> tại nhà máy Meichun cũng đang được lên kế hoạch và dự kiến sẽ phát triển thành một nhà máy sứ vệ sinh hoàn chỉnh trong tương lai. Việc sản xuất gạch ốp lát được kết hợp với và thiết bị vệ sinh bằng gốm để mở rộng đầy đủ các sản phẩm công nghiệp dân dụng.



### VỀ MẶT KINH DOANH,

- Tham gia Triển lãm Covering tại Hoa Kỳ hàng năm, và Triển lãm Vietbuild Hà Nội và TP.HCM, tập trung vào việc quản lý thương hiệu Taicera.
- Chuyển sang hình thức bán hàng trực tiếp để phục vụ trực tiếp khách hàng và gia tăng số lượng khách hàng.
- Kiểm soát trực tiếp các dự án lớn nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, gia tăng tỷ suất lợi nhuận gộp, và giữ vững vị trí hàng đầu tại thị trường Việt Nam.
- Thông tin hóa đầy đủ và sẽ sử dụng hệ thống thông tin để tin học hóa các dịch vụ từ đặt hàng của khách hàng > lập kế hoạch sản xuất > thu mua > sản xuất > kiểm soát chất lượng > nhập kho > vận chuyển đến khách hàng, giúp công ty xử lý mọi việc hiệu quả hơn, giúp sản phẩm và dịch vụ của công ty có tính cạnh tranh không chỉ ở Việt Nam mà thậm chí trên thế giới.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trong năm 2023, mặc dù nền kinh tế toàn cầu và trong nước chưa thực sự phục hồi sau những biến động về đại dịch, xung đột, nhưng Ban điều hành đã chủ động cắt giảm chi phí hoạt động không cần thiết và đảm bảo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản bá, tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, khuyến khích nhân viên cải thiện kỹ năng và kiến thức chuyên môn.

### CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Công ty sẽ tham gia triển lãm gạch lát nổi tiếng trong và ngoài nước như Bologna tại Ý, Covering Show tại Hoa Kỳ, Vietbuild tại Hà Nội và Hồ Chí Minh... Đồng thời, Taicera cũng chủ động xuất ngoại để thăm hỏi các đối tác nước ngoài nhằm gia tăng thị phần trên thị trường quốc tế.
- Nhằm gia tăng đơn hàng sản xuất, Seagull Champion và Taicera thành lập thêm bộ phận kinh doanh. Seagull Champion nhận đơn đặt hàng từ Trung Quốc đại lục và áp dụng mô hình sản xuất mới tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Công ty sẽ phát triển thêm các dòng sản phẩm gạch men cao cấp mới, trong đó có dòng sản phẩm Gạch dạng hạt, dòng Gạch Mosaic, dòng hàng thạch anh tráng men... phù hợp với thị hiếu trong và ngoài nước.
- Taicera đầu tư vào máy móc thiết bị, cải tiến quy trình sản xuất, giảm giá thành nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường. Đặc biệt, Taicera đang triển khai công tác lắp đặt hệ thống phát điện năng lượng mặt trời trên nóc nhà máy để hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.
- Công ty áp dụng công nghệ hóa, thông tin hóa trong quá trình sản xuất - kinh doanh. Từ đặt hàng của khách hàng > lập kế hoạch sản xuất > mua hàng > sản xuất > kiểm soát chất lượng > lưu kho > vận chuyển đến dịch vụ khách hàng, hệ thống thông tin được sử dụng để xử lý trên máy tính. Theo đó, Công ty xử lý mọi việc hiệu quả hơn, giúp sản phẩm và dịch vụ của công ty có khả năng cạnh tranh không chỉ ở Việt Nam mà còn trên toàn thế giới.







## 05. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ủy ban kiểm toán

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Công ty Taicera đã tổ chức 04 cuộc họp Hội đồng quản trị như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Chen Cheng Jen	4/4	100%	-
2	Ông Chen Jo Yuan	4/4	100%	-
3	Ông Tang Tai Ying	4/4	100%	-
4	Ông Long Gen	4/4	100%	-
5	Ông Wang, Jui-Chuan	4/4	100%	-
6	Ông Ding Zong Min	4/4	100%	-

### Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc:

Định kỳ sau khi kết thúc mỗi quý, hàng năm xem xét tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ triệu tập cuộc họp HĐQT để nghe và theo dõi các báo cáo về hoạt động giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc thực hiện quản trị và điều hành các hoạt động Công ty, đồng thời, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT mỗi tháng tham gia đột xuất vào các cuộc họp trao đổi, thảo luận về công tác quản lý nội dung nội bộ Công ty của Ban Tổng Giám đốc với các Chủ quản Bộ phận chức năng chủ chốt của Công ty để nghe báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh, đồng thời đưa ra những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

Ngoài ra, việc thực hiện báo cáo về tình hình hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trình HĐQT, cũng như việc cung cấp thông tin, công tác thực hiện báo cáo điều chỉnh có liên quan đều rất thuận lợi. Ngoài những cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tư vấn tham khảo ý kiến lẫn nhau đối với một số vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động Công ty thông qua liên lạc bằng điện thoại; và khi cần thiết Hội đồng quản trị sẽ thông qua phương thức liên lạc bằng điện thoại hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để đưa ra nghị quyết đối với những vấn đề quan trọng.

### Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp với nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Tại cuộc họp lần I-2023	31/03/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhất trí thông qua Kế hoạch dự toán Công ty cho năm tài chính 2023.</li> <li>Nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm bởi Công ty kiểm toán AASCs.</li> <li>Nhất trí thông qua nội dung các tờ trình sẽ báo cáo thông qua trên ĐHĐCĐ thường niên 2023 sắp tới.</li> <li>Nhất trí thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023.</li> </ul>	100%
2	Tại cuộc họp lần II-2023	10/06/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhất trí thông qua ông Chen Ping Sheng thôi giữ chức vụ Kế toán Trưởng công ty kể từ ngày 10/06/2023.</li> </ul>	100%
3	Tại cuộc họp lần III-2023	20/10/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhất trí thông qua các báo cáo tài chính 9 tháng năm 2023.</li> </ul>	100%
4	Tại cuộc họp lần IV-2023	02/01/2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhất trí thông qua các báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023.</li> <li>Nhất trí thông qua bán 51% vốn góp Công ty TNHH Phát triển Taicera cho SAXON INTERNATIONAL CO.</li> </ul>	100%



## BAN KIỂM SOÁT

### Cuộc họp của Ban kiểm soát

Hàng năm Ban kiểm soát sẽ cùng tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Chen Zoey	4/4	100%	100%	-
2	Ông Chen Ding	4/4	100%	100%	-
3	Bà Shi, Yan-Yang	4/4	100%	100%	-

### Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát

#### Đối với Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị đã tổ chức họp thường vụ bốn (04) lần trong năm 2023 để nắm bắt tình hình quản trị công ty của Tổng Giám đốc điều hành và tiến độ thực thi các mục tiêu kinh doanh của Công ty, ngoài ra thực hiện kiểm soát tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở số liệu báo cáo tài chính để kịp đưa ra chỉ đạo phù hợp nhằm cải thiện tốt hơn. Qua đánh giá, Ban kiểm soát khẳng định Hội đồng quản trị đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc giám sát, đôn đốc và thực hiện hiệu quả các công việc quản lý.

#### Đối với Tổng giám đốc:

Tổng giám đốc điều hành thực hiện tốt các quyết định của Hội đồng quản trị và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, thực hiện điều chỉnh kịp thời chiến lược sản xuất và kinh doanh dựa trên mục tiêu kinh doanh dự kiến trong năm 2023, và cố gắng nỗ lực hoàn thành tổng thể mục tiêu năm 2023. Về mặt công tác kế toán: Ban kiểm soát đã đối chiếu số liệu của báo cáo với sổ kế toán, sổ sách của Công ty được tổ chức khoa học, ghi chép rõ ràng rất thuận lợi cho việc kiểm toán.

#### Đối với cổ đông:

Quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty đều được đảm bảo và tôn trọng, như quyền tiếp cận thông tin về hoạt động Công ty, báo cáo tài chính, thực hiện quyền cổ đông... đều được công bố công khai qua Website của Công ty, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo định kỳ và bất thường.

## LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO

Họ tên	Chức vụ	Lương, thưởng (ĐVT: đồng)	Thù lao (ĐVT: đồng)	Tổng cộng (ĐVT: đồng)
Ông CHEN CHENG JEN	Chủ tịch HĐQT	780.746.000	9.161.041	789.907.041
Ông LONG GEN	Tổng Giám đốc	538.259.520	9.161.041	547.420.561
Ông CHEN JO YUAN	Thành viên HĐQT	0	9.161.041	9.161.041
Ông TANG TAI YING	Thành viên HĐQT	0	9.161.041	9.161.041
Ông WANG, JUI-CHUAN	Thành viên HĐQT	0	9.161.041	9.161.041
Ông DING ZONG MIN	Thành viên HĐQT	0	9.161.041	9.161.041
Bà CHEN ZOEY	Trưởng BKS	0	9.161.041	9.161.041
Ông CHEN DING	Thành viên BKS	0	9.161.041	9.161.041
Bà SHI, YAN-YANG	Thành viên BKS	0	9.161.041	9.161.041
Ông HO CHIN HUNG	Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng	0	0	0

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:** Không có

**HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ:** Không có

## ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ về quản trị công ty. Công ty luôn xem xét các thông lệ tốt về quản trị công ty để đáp ứng sao cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động. Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được ban hành, điều chỉnh theo quy định pháp luật hiện hành và tiệm cận với các thông lệ tốt về quản trị. Đồng thời, Công ty duy trì và đảm bảo thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.





## 06. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán







**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM**  
SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)

Số: 223/BCKT/TC/2024/AASCS

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các cổ đông Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Gốm sứ Taicera

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp gốm sứ Taicera ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập ngày 01 tháng 03 năm 2024 từ trang 04 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đối với các báo cáo tài chính hợp nhất

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý các báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong các báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Nhóm Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Phòng Giám đốc

DỊCH VỤ TƯ VẤN

TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

VÀ KIỂM TOÁN

PHÍA NAM

LÊ ĐÌNH ÁI

Số Giấy CN ĐKHN KT: 3770-2023-142-1

Kiểm toán viên

NGUYỄN THỊ THẢO

Số Giấy CN ĐKHN KT: 2626-2023-142-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA  
Địa chỉ: KCN Gò Dầu, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

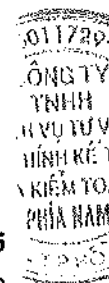
Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>664.160.754.849</b>	<b>680.777.361.222</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	3	<b>64.937.405.261</b>	<b>53.334.430.721</b>
111	1. Tiền		64.937.405.261	53.334.430.721
112	2. Các khoản tương đương tiền			
120	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>			
121	1. Chứng khoán kinh doanh			
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh			
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>155.513.416.304</b>	<b>168.283.389.925</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	146.821.224.059	129.872.205.569
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		7.083.992.396	7.785.484.799
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn			
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn			
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	5	2.055.461.568	31.072.961.274
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	6	(447.261.717)	(447.261.717)
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý			
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	7	<b>417.705.235.500</b>	<b>424.780.888.753</b>
141	1. Hàng tồn kho		423.099.163.836	427.148.193.251
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(5.393.928.336)	(2.367.304.498)
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>26.004.697.784</b>	<b>34.378.641.823</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	19.778.502.924	19.655.245.958
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		5.958.595.883	14.823.395.865
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	267.598.977	
154	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			
155	5. Tài sản ngắn hạn khác			
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>260.938.608.516</b>	<b>262.859.238.343</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>20.146.800.385</b>	<b>10.299.923.005</b>
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng			
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn			
213	3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc			
214	4. Phải thu nội bộ dài hạn			
215	5. Phải thu về cho vay dài hạn			
216	6. Phải thu dài hạn khác	5	20.146.800.385	10.299.923.005
219	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)			





CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GÓM SỮ TAICERA  
Địa chỉ: KCN Gò Dầu, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
220	II. Tài sản cố định		236.090.954.658	248.018.388.279
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	236.090.954.658	248.018.388.279
222	- Nguyên giá		1.673.774.813.440	1.664.282.558.077
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1.437.683.858.782)	(1.416.264.169.798)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính			
225	- Nguyên giá			
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)			
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	4.439.021.699	4.439.021.699
228	- Nguyên giá		4.439.021.699	4.439.021.699
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(4.439.021.699)	(4.439.021.699)
230	III. Bất động sản đầu tư			
231	- Nguyên giá			
232	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)			
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		4.278.181.501	3.529.624.456
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn			
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	4.278.181.501	3.529.624.456
250	V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
251	1. Đầu tư vào công ty con			
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh			
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)			
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
260	VI. Tài sản dài hạn khác		422.671.972	1.011.302.603
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	422.671.972	1.011.302.603
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại			
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn			
268	4. Tài sản dài hạn khác			
269	5. Lợi thế thương mại			
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>925.099.363.365</b>	<b>943.636.589.565</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GÓM SỮ TAICERA  
Địa chỉ: KCN Gò Dầu, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		499.176.446.174	474.415.090.095
310	I. Nợ ngắn hạn		499.008.446.174	468.897.273.849
311	1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	13	137.616.956.544	153.694.756.104
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		22.565.521.804	19.716.787.401
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	12.408.367	603.938.134
314	4. Phải trả người lao động		8.934.846.803	15.627.479.363
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	6.744.646.237	18.236.815.549
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn			
317	7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn			
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	16	220.461.875	905.540.037
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12	322.913.604.544	260.111.957.261
321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn			
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi			
323	13. Quỹ bình ổn giá			
324	14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			
330	II. Nợ dài hạn		168.000.000	5.517.816.246
331	1. Phải trả người bán dài hạn			
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn			
333	3. Chi phí phải trả dài hạn			
334	4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh			
335	5. Phải trả nội bộ dài hạn			
336	6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn			
337	7. Phải trả dài hạn khác	16	168.000.000	1.330.500.000
338	8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	12		4.187.316.246
339	9. Trái phiếu chuyển đổi			
340	10. Cổ phiếu ưu đãi			
341	11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả			
342	12. Dự phòng phải trả dài hạn			
343	13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ			







CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GÓM SỮ TAICERA  
Địa chỉ: KCN Gò Dầu, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

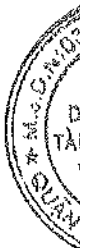
Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)  
Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
01	<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
	1. Lợi nhuận trước thuế		(7.220.099.201)	3.585.979.134
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		27.794.758.879	30.155.081.412
03	- Các khoản dự phòng		3.026.623.838	892.053.544
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		348.192.078	(1.414.252.680)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(26.769.968.380)	(662.430.873)
06	- Chi phí lãi vay		20.296.071.041	11.700.820.044
07	- Các khoản điều chỉnh khác			
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		17.475.578.255	44.257.250.581
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		12.096.971.786	15.293.581.748
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		4.049.029.415	22.136.112.757
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(34.507.837.879)	(29.272.376.626)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		365.373.665	13.188.396.544
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh			
14	- Tiền lãi vay đã trả		(20.141.056.019)	(11.565.323.172)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(923.193.148)	
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh			
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.761.133.240)	(2.242.626.091)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(23.346.267.165)	51.795.015.741
	<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(51.563.399.828)	(40.321.890.279)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		140.463.635	626.113.905
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác			
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác			
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(3.470.467.000)	
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		30.942.975.000	
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		328.901.376	50.395.093
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(23.621.526.817)	(39.645.381.281)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GÓM SỮ TAICERA  
Địa chỉ: KCN Gò Dầu, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

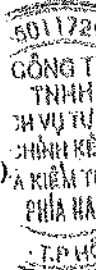
Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)  
Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
	<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu			
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành			
33	3. Tiền thu từ đi vay		789.483.255.015	897.557.490.221
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(730.916.189.694)	(903.219.346.844)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính			
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu			
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		58.567.065.321	(5.661.856.623)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		11.599.271.339	6.487.777.837
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		53.334.430.721	46.846.025.591
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		3.703.201	627.293
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	64.937.405.261	53.334.430.721



Đồng Nai, ngày 01 tháng 03 năm 2024

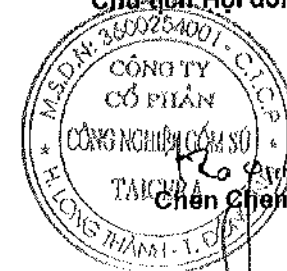
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

*Trần Đình Tâm*

*Ho Chí Hưng*



Trần Đình Tâm

Ho Chí Hưng

*Chên Chieng Jen*

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GỐM SỮ TAICERA

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GỐM SỮ TAICERA

DN: C=VN, S=Đồng Nai, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GỐM SỮ TAICERA, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST: 3600254001

Reason: I am the author of this document

Location:  
Date: 2024/03/21 08:58:49 +07'00'



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2023

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

#### 1.1 Thông tin doanh nghiệp

Công ty Cổ Phần Công Nghiệp gốm sứ Taicera là doanh nghiệp được thành lập tại nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam với thời gian hoạt động là 50 năm kể từ ngày 11 tháng 01 năm 1994 theo Giấy phép đầu tư số 764/GP của Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư cấp.

Ngày 09/08/2005, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp giấy phép số 764CPH/CP chấp nhận cho Công ty được chuyển thành Công ty Cổ phần có vốn đầu tư nước ngoài với số vốn đầu tư là 66.166.667 Đô la Mỹ, vốn điều lệ là 250.045.940.000 đồng.

Ngày 08 tháng 11 năm 2006, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán nhà nước có quyết định số 65/UBCK-ĐKPH cho phép Công ty được phát hành ra công chúng 3.900.600 cổ phiếu với mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đ.

Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ năm, mã số doanh nghiệp 3600254001, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03 tháng 11 năm 2023; Và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần thứ hai mươi, mã số dự án 4336586377, do Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai cấp ngày 24 tháng 03 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty tại Khu Công nghiệp Gò Dầu, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 454.328.360.000 VND.

#### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại, sản xuất.

#### 1.3 Hoạt động chính của Công ty là:

Sản xuất, mua bán gạch thạch anh phân quang, gạch men và các sản phẩm gốm sứ.

#### 1.4 Tổng số nhân viên: 513 người

#### 1.5 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng

#### 1.6 Cấu trúc Nhóm Công ty

Tổng số Công ty con: 01

- Số lượng Công ty con được hợp nhất: 01
- Số lượng Công ty con không được hợp nhất: 0

Các công ty con được hợp nhất vào báo cáo tài chính:

- Tên công ty : Công ty TNHH Teknia
- Địa chỉ : 247, Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP HCM
- Vốn điều lệ : 14.482.440.000 VND
- Tỷ lệ lợi ích : 100,00%
- Tỷ lệ biểu quyết : 100,00%

### 2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

#### 2.1 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

#### 2.2 Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

#### 2.3 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

##### Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung.

##### Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

##### Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung

##### Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác...

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

##### Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tỷ giá đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GÓM SỮ TAICERA**  
Địa chỉ: KCN Gò Dầu, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: Là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: Là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả), tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

*Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:*

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả kinh doanh của kỳ kế toán.

**Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị

**Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

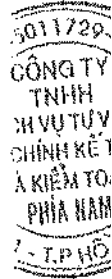
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ):**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 4%
- Máy móc, thiết bị 8% - 16%



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GÓM SỮ TAICERA**  
Địa chỉ: KCN Gò Dầu, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

- Phương tiện vận tải 10%
- Thiết bị công cụ quản lý 12,5%

**Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

**Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được phân bổ dần từng quý vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần từng quý vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

**Nguyên tắc kế toán nợ phải trả**

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn.
  - Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.
- Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là nợ dài hạn.

**Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

**Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn được bổ sung từ kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của chính sách tài chính, quyết định của các chủ sở hữu vốn và của Hội đồng Quản trị.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này và không bổ sung vốn kinh doanh từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.



Công ty mẹ phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và nếu số lợi nhuận quyết định phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng, công ty mẹ chỉ thực hiện phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

**Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

**Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

**Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

**Công cụ tài chính**

Căn cứ Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi Chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Ban Giám đốc Công ty quyết định không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo tài chính của Công ty.

**Phương pháp lập báo cáo tài chính hợp nhất**

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất**

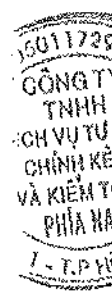
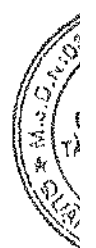
Bảng cân đối kế toán hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất Bảng cân đối kế toán của Công ty mẹ và Công ty con theo từng khoản mục bằng cách cộng các khoản mục tương đương của tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu theo nguyên tắc:

- Đối với các khoản mục không phải điều chỉnh thì được cộng trực tiếp để xác định khoản mục tương đương của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Đối với các khoản mục phải điều chỉnh được thực hiện điều chỉnh sau đó mới cộng để hợp nhất các khoản mục này và trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các chỉ tiêu đã được điều chỉnh liên quan đến Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty gồm:
  - + Các khoản đầu tư của Công ty mẹ vào Công ty con;
  - + Lợi ích của cổ đông không kiểm soát;
  - + Các khoản phải thu, phải trả giữa Công ty mẹ với Công ty con;
  - + Các khoản lãi, lỗ chưa thực sự phát sinh từ các giao dịch nội bộ.

**Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất**

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất các Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ và Công ty con theo từng khoản mục bằng cách cộng các khoản mục tương đương theo nguyên tắc:

- Đối với các khoản mục không phải điều chỉnh thì được cộng trực tiếp để xác định khoản mục tương đương của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Đối với các khoản mục phải điều chỉnh được thực hiện điều chỉnh sau đó mới cộng để hợp nhất và trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các chỉ tiêu đã được điều chỉnh liên quan đến hợp nhất Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của gồm:
  - + Doanh thu bán hàng, giá vốn hàng bán giữa Công ty mẹ và Công ty con;
  - + Doanh thu hoạt động tài chính, chi phí hoạt động tài chính giữa Công ty mẹ và Công ty con;
  - + Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp;
  - + Các khoản lãi, lỗ chưa thực sự phát sinh từ các giao dịch nội bộ giữa Công ty mẹ và Công ty con.





CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA  
Địa chỉ: KCN Gò Dầu, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

**3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2023	01/01/2023
Tiền mặt	535.740.354	1.283.597.133
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	64.401.664.907	52.050.833.588
<b>Cộng</b>	<b>64.937.405.261</b>	<b>53.334.430.721</b>

**4. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2023	01/01/2023
- White Horse Ceramic Co.,LTD	12.568.556.164	15.534.160.897
- Cebu Oversea Hardware	9.820.265.283	6.455.627.398
- Castellon Tile LLC	10.122.885.738	
- Saxon International Co., Ltd	29.729.525.000	
- Các đối tượng khác	84.579.991.874	107.882.417.274
<b>Cộng</b>	<b>146.821.224.059</b>	<b>129.872.205.569</b>

**5. PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2023	01/01/2023
<b>5.1 Ngắn hạn</b>	<b>2.055.461.566</b>	<b>31.072.961.274</b>
- Tam ứng cho nhân viên	284.941.909	3.413.627.832
- Phải thu khác	1.770.519.657	27.659.333.442
+ Trợ cấp thôi việc	1.561.943.555	1.704.281.314
+ Công ty TNHH MTV DV Công ích Quận 2 (ứng trước tiền thuê đất)		25.499.065.580
+ Khác	208.576.102	455.986.548
<b>5.2 Dài hạn</b>	<b>20.146.800.385</b>	<b>10.299.923.005</b>
- Ký cược, ký quỹ	20.146.800.385	10.299.923.005
<b>Cộng</b>	<b>22.202.261.951</b>	<b>41.372.884.279</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA  
Địa chỉ: KCN Gò Dầu, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

**6. NỢ XẤU**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Phải thu khách hàng</b>				
- Công ty CP Gốm sứ Casenco	96.800.000		96.800.000	
- Công ty Gốm sứ Glang Tây	306.306.000		306.306.000	
- Công ty Gạch men Hoàng Gia	33.261.800		33.261.800	
- Các đối tượng khác	10.893.917		10.893.917	
<b>Cộng</b>	<b>447.261.717</b>		<b>447.261.717</b>	

Giá trị có thể thu hồi được xác định bằng giá gốc các khoản phải thu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập ngày tại lập Báo cáo tài chính.

**7. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự Phòng	Giá gốc	Dự Phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	76.484.287.340		99.392.334.580	
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	55.685.998.420		42.636.766.206	
- Thành phẩm	290.928.878.076	(5.393.928.336)	285.119.092.465	(2.367.304.498)
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>423.099.163.836</b>	<b>(5.393.928.336)</b>	<b>427.148.193.251</b>	<b>(2.367.304.498)</b>



8. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
Đơn vị tính: VND						
<b>I. Nguyên giá</b>						
1. Số dư đầu kỳ	351.232.415.681	1.218.847.996.223	19.093.977.690	7.683.199.856	67.424.968.627	1.664.282.558.077
2. Số tăng trong kỳ	690.049.338	48.915.178.520	615.361.818	154.253.178	439.999.929	50.814.842.783
- Mua sắm mới	690.049.338	9.666.896.569	615.361.818	154.253.178	439.999.929	11.566.560.832
- Đầu tư XDCB hoàn thành		39.248.281.951				39.248.281.951
3. Số giảm trong kỳ	39.110.705.626	340.799.694	906.642.100	964.440.000		41.322.587.420
- Thanh lý, nhượng bán		340.799.694	906.642.100			1.247.441.794
- Giảm do bán công ty con	39.110.705.626			964.440.000		40.075.145.626
4. Số dư cuối kỳ	312.811.759.393	1.267.422.375.049	18.802.697.408	6.873.013.034	67.864.968.556	1.673.774.813.440
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
1. Số dư đầu kỳ	204.583.105.787	1.124.943.756.749	16.900.126.609	6.583.085.155	63.254.095.498	1.416.264.169.798
2. Số tăng trong kỳ	10.348.093.012	15.707.368.644	390.974.267	79.678.736	1.268.644.220	27.794.758.879
- Khấu hao trong kỳ	10.348.093.012	15.707.368.644	390.974.267	79.678.736	1.268.644.220	27.794.758.879
3. Số giảm trong kỳ	4.822.222.101	340.799.694	906.642.100	305.406.000		6.375.069.895
- Thanh lý, nhượng bán		340.799.694	906.642.100			1.247.441.794
- Giảm do bán công ty con	4.822.222.101			305.406.000		5.127.628.101
4. Số dư cuối kỳ	210.108.976.698	1.140.310.325.699	16.384.458.776	6.357.357.891	64.522.739.718	1.437.683.858.782
<b>III. Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày đầu kỳ	146.649.309.894	93.904.239.474	2.193.851.081	1.100.114.701	4.170.873.129	248.018.388.279
Tại ngày cuối kỳ	102.702.782.695	127.112.049.350	2.418.238.632	515.655.143	3.342.228.838	236.090.954.658

Ghi chú:

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay: 41.108.304.430 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.195.810.278.511 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm chờ thanh lý: không có

Đơn vị tính: VND

9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Phần mềm quản lý	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá TSCĐ vô hình</b>			
Số dư đầu kỳ		4.439.021.699	4.439.021.699
Số tăng trong kỳ			
- Đầu tư XDCB hoàn thành			
Số giảm trong kỳ			
- Thanh lý, nhượng bán			
Số dư cuối kỳ		4.439.021.699	4.439.021.699
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu kỳ		4.439.021.699	4.439.021.699
Khấu hao trong kỳ			
Giảm do thanh lý, nhượng bán			
Số dư cuối kỳ		4.439.021.699	4.439.021.699
<b>III. Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình</b>			
Tại ngày đầu kỳ			
Tại ngày cuối kỳ			

Ghi chú:

- (\*) Giá trị còn lại TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay, nợ: không có
- (\*\*) Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: không có

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2023	01/01/2023
+ Máy móc thiết bị	4.278.181.501	3.529.624.456
<b>Cộng</b>	<b>4.278.181.501</b>	<b>3.529.624.456</b>

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2023	01/01/2023
<b>11.1 Ngắn hạn</b>	<b>19.778.602.924</b>	<b>19.555.245.958</b>
- Chi phí sửa chữa, vật tư, công cụ dụng cụ	9.456.470.736	10.407.618.571
- Chi phí trả trước - Công ty IDC		7.359.006.535
- Chi phí khác	10.322.032.188	1.788.620.852
<b>11.2 Dài hạn</b>	<b>422.671.972</b>	<b>1.011.302.603</b>
- Xây dựng hồ nước		5.337.645
- Bảng tài	395.833.333	
- Khác	26.838.639	1.005.964.958
<b>Cộng</b>	<b>20.201.174.896</b>	<b>20.566.548.561</b>



	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Trong năm	Số có khả năng trả nợ
	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>12. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH</b>				
<b>12.1. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn</b>				
Vay ngắn hạn	322.913.604.544	322.913.604.544	789.530.520.731	260.111.957.261
+ Ngân hàng Ngoại thương VN - CN Nhơn Trạch	91.143.381.347	91.143.381.347	220.553.181.860	100.811.134.259
+ Ngân hàng Indovina Đồng Nai	71.466.955.169	71.466.955.169	133.387.737.667	70.586.846.874
+ Ngân hàng FCB TP.HCM	13.458.175.432	13.458.175.432	51.724.164.306	28.137.426.035
+ Ngân hàng E-SUN Đồng Nai	80.852.651.309	80.852.651.309	199.668.671.535	49.027.281.174
+ Ngân hàng Chinatrust TP.HCM	18.514.992.090	18.514.992.090	58.990.566.761	11.549.268.919
+ Ngân hàng Nông Nghiệp TP.HCM	24.577.332.502	24.577.332.502	39.039.214.864	11.549.268.919
+ Ngân hàng Sinopac TP.HCM	22.900.116.695	22.900.116.695	86.166.983.738	70.586.846.874
<b>Cộng</b>	<b>322.913.604.544</b>	<b>322.913.604.544</b>	<b>789.530.520.731</b>	<b>260.111.957.261</b>

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Trong năm	Số có khả năng trả nợ
	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>12.2. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn</b>				
Vay dài hạn				
+ Ngân hàng Shanghai Đồng Nai			4.187.316.246	4.187.316.246
<b>Cộng</b>			<b>4.187.316.246</b>	<b>4.187.316.246</b>

**13. PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Ngắn hạn</b>	<b>137.616.956.544</b>	<b>137.616.956.544</b>	<b>153.694.756.104</b>	<b>153.694.756.104</b>
- Xi Nghiệp Phân Phối Khí Tháp Ấp Vũng Tàu	16.710.948.864	16.710.948.864	19.742.322.735	19.742.322.735
- DNTN Bình An	8.360.672.562	8.360.672.562	10.763.346.751	10.763.346.751
- Công ty TNHH MTV Xúc Tiến Đầu Tư Phương Quỳnh	19.802.197.854	19.802.197.854	22.039.314.571	22.039.314.571
- Phải trả các đối tượng khác	92.743.137.264	92.743.137.264	101.149.772.047	101.149.772.047
<b>Cộng</b>	<b>137.616.956.544</b>	<b>137.616.956.544</b>	<b>153.694.756.104</b>	<b>153.694.756.104</b>

**14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC**

	01/01/2023		31/12/2023	
	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm
<b>14.1. Các khoản phải thu</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp			267.598.977	267.598.977
<b>Cộng</b>			<b>267.598.977</b>	<b>267.598.977</b>
<b>14.2. Các khoản phải trả</b>				
Thuế giá trị gia tăng	110.646.104	35.664.931	134.776.929	11.534.106
Thuế thu nhập doanh nghiệp	491.040.184	164.553.987	655.594.171	
Thuế thu nhập cá nhân	2.251.846	1.508.721.256	1.508.098.841	874.281
<b>Cộng</b>	<b>603.938.134</b>	<b>1.706.940.174</b>	<b>2.298.469.941</b>	<b>12.408.367</b>

**Ghi chú:**

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	31/12/2023	01/01/2023
- Lãi vay	437.307.115	282.292.093
- Phí hoa hồng bán hàng	1.544.918.420	1.294.704.209
- Phí đảm bảo chất lượng gạch		8.495.724.800
- Phí kiểm toán	235.000.000	250.000.000
- Trích trước chi phí tiền điện, tiền vận chuyển, tiền com	4.225.181.699	6.803.674.652
- Chi phí phải trả khác	302.239.003	1.110.419.795
<b>Cộng</b>	<b>6.744.646.237</b>	<b>18.236.815.549</b>

**16. PHẢI TRẢ KHÁC**

	31/12/2023	01/01/2023
<b>16.1. Ngắn hạn</b>	<b>220.461.875</b>	<b>905.540.037</b>
- Kinh phí công đoàn		228.097.457
- Thủ lao HDQT và BKS 2021	120.056.546	33.589.451
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	100.405.329	643.853.129
<b>16.2. Dài hạn</b>	<b>168.000.000</b>	<b>1.330.500.000</b>
- Nhận ký cược ký quỹ dài hạn	168.000.000	1.330.500.000
<b>Cộng</b>	<b>388.461.875</b>	<b>2.236.040.037</b>



17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu						Đơn vị tính: VND		
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	
Số dư đầu năm trước	454.328.360.000	86.520.960.000	(76.940.800)	26.885.392.407	17.002.905.257	(149.195.294.776)	35.014.641.357	470.480.023.445
Tăng vốn trong năm trước								
Lãi trong năm trước						1.845.947.622	1.845.947.622	1.845.947.622
Tăng khác					2.688.539.241		2.688.539.241	2.688.539.241
Lỗ trong năm trước						(338.464.587)	(861.845.506)	(861.845.506)
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát								(338.464.587)
Chia cổ tức								
Sử dụng quỹ					(1.904.161.504)			(1.904.161.504)
Giảm khác				(2.688.539.241)				(2.688.539.241)
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>454.328.360.000</b>	<b>86.520.960.000</b>	<b>(76.940.800)</b>	<b>24.196.853.166</b>	<b>17.787.282.994</b>	<b>(147.687.811.741)</b>	<b>34.152.795.851</b>	<b>469.221.499.470</b>
Tăng vốn trong năm								
Lãi trong năm nay						7.384.653.188		7.384.653.188
Tăng khác					2.419.685.317			2.419.685.317
Lỗ trong năm nay								
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát								(82.449.370)
Sử dụng quỹ					(82.449.370)			(1.678.683.870)
Giảm do bán công ty con								(34.152.795.851)
Giảm khác				(2.419.685.317)				(2.419.685.317)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>454.328.360.000</b>	<b>86.520.960.000</b>	<b>(76.940.800)</b>	<b>21.777.167.849</b>	<b>18.445.835.071</b>	<b>(155.072.464.929)</b>	<b>425.922.917.191</b>	

		Đơn vị tính: VND	
		31/12/2023	01/01/2023
<b>17. b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>			
Vốn góp của Nhà nước		454.251.419.200	454.251.419.200
Vốn góp của các cổ đông		76.940.800	76.940.800
Cổ phiếu quỹ			
	<b>Cộng</b>	<b>454.328.360.000</b>	<b>454.328.360.000</b>
<b>17. c) Các quỹ của Công ty</b>			
		31/12/2023	01/01/2023
- Quỹ đầu tư phát triển		21.777.167.849	24.196.853.166
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		18.445.835.071	17.787.282.994
	<b>Cộng</b>	<b>40.223.002.920</b>	<b>41.984.136.160</b>
<b>17. d) Cổ phiếu</b>			
		31/12/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành			
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		45.432.836	45.432.836
- Cổ phiếu phổ thông		45.432.836	45.432.836
- Cổ phiếu ưu đãi			
Số lượng cổ phiếu được mua lại			
- Cổ phiếu phổ thông		7.694	7.694
- Cổ phiếu ưu đãi			
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		45.425.142	45.425.142
- Cổ phiếu phổ thông		45.425.142	45.425.142
- Cổ phiếu ưu đãi			
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu			
<b>18. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT</b>			
		31/12/2023	01/01/2023
Ngoại tệ các loại			
- Dollar Mỹ (USD)		498.822,87	1.018.080,40
- Yên Nhật (JPY)		87.859,00	90.179,00
- Dollar Đài Loan (TWD)		83,00	83,00



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GÓM SỮ TAICERA  
Địa chỉ: KCN Gò Dầu, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

**19. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Báo cáo bộ phận chính yếu - Theo khu vực địa lý cho năm tài chính 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	Trong nước	Nước ngoài	Hợp nhất
Tổng doanh thu của bộ phận	486.322.610.005	405.832.619.273	892.155.229.278
Doanh thu giữa các bộ phận			
<b>Cộng</b>	<b>486.322.610.005</b>	<b>405.832.619.273</b>	<b>892.155.229.278</b>
Kết quả kinh doanh	(6.202.022.439)	(5.175.541.831)	(11.377.564.270)
Doanh thu tài chính	26.629.504.745	6.634.767.671	33.264.272.416
Chi phí tài chính	21.009.838.855	10.481.298.859	31.491.137.714
Thu nhập khác			5.165.902.450
Chi phí khác			2.781.572.083
Chi phí thuế TNDN hiện hành			164.553.987
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát			
<b>Tổng lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ</b>			<b>(7.384.653.188)</b>

Tài sản bộ phận và nợ phải trả bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Trong nước	Nước ngoài	Hợp nhất
Tài sản của bộ phận	94.556.784.454	107.530.801.991	202.087.586.445
Tài sản không phân bổ			723.011.776.920
<b>Tổng tài sản</b>			<b>925.099.363.365</b>
Nợ phải trả của bộ phận	149.720.968.094	26.541.873.536	176.262.841.630
Nợ phải trả không phân bổ			322.913.604.544
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>499.176.446.174</b>

Báo cáo bộ phận thứ yếu - Theo lĩnh vực hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Hoạt động đầu tư	Hợp nhất
Tổng doanh thu của bộ phận bán ra bên ngoài	892.155.229.278		892.155.229.278
Tài sản của bộ phận	925.099.363.365		925.099.363.365

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GÓM SỮ TAICERA  
Địa chỉ: KCN Gò Dầu, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

**20. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2023	Năm 2022
Doanh thu bán hàng	893.746.903.723	1.099.731.218.634
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.145.622.290	7.163.709.723
<b>Cộng</b>	<b>895.892.526.013</b>	<b>1.106.894.928.357</b>

**21. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU**

	Năm 2023	Năm 2022
Chiết khấu thương mại	3.336.801.607	8.450.404.512
Giảm giá hàng bán	20.815.855	
Hàng bán bị trả lại	379.679.273	435.030.783
<b>Cộng</b>	<b>3.737.296.735</b>	<b>8.885.435.295</b>

**22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2023	Năm 2022
- Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ đã cung cấp	771.620.229.746	937.289.531.751
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	3.026.623.838	892.053.544
<b>Cộng</b>	<b>774.646.853.584</b>	<b>938.181.585.295</b>

**23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2023	Năm 2022
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	328.901.376	50.395.093
- Lãi từ hoạt động đầu tư mua bán công ty	26.300.603.369	
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.587.917.003	7.111.702.074
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	46.850.668	4.868.535.756
<b>Cộng</b>	<b>33.264.272.416</b>	<b>12.030.632.923</b>

**24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2023	Năm 2022
- Chi phí lãi vay	20.296.071.041	11.700.820.044
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.086.256.113	14.822.290.523
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	395.042.748	3.454.283.076
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư		
- Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	713.767.814	1.557.873.813
<b>Cộng</b>	<b>31.491.137.714</b>	<b>31.535.267.456</b>

**25. CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm 2023	Năm 2022
- Chi phí vận chuyển	26.882.163.524	35.477.334.435
- Chi phí hoa hồng	8.911.372.774	11.460.012.285
- Chi phí xuất khẩu	22.802.072.114	24.034.044.474
- Chi phí bán hàng khác	29.715.752.630	30.717.600.151
<b>Cộng</b>	<b>88.311.361.042</b>	<b>101.688.991.345</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GÓM SỨ TAICERA**  
Địa chỉ: KCN Gò Dầu, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

**26. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2023	Năm 2022
- Chi phí nhân viên quản lý	15.502.193.870	18.460.336.635
- Chi phí thuê ngoài	5.237.907.116	6.491.662.539
- Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	19.834.477.936	22.570.080.443
<b>Cộng</b>	<b>40.574.578.922</b>	<b>47.522.079.617</b>

**27. THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2023	Năm 2022
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	140.463.635	626.113.905
- Thuế nhập khẩu được hoàn		539.469.461
- Thu nhập từ bán phế liệu	660.596.974	2.393.845.371
- Xử lý công nợ	4.040.051.548	9.892.020.297
- Thu nhập khác	324.790.293	182.607.994
<b>Cộng</b>	<b>5.165.902.450</b>	<b>13.634.057.028</b>

**28. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2023	Năm 2022
- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ		14.078.125
- Xử lý công nợ	1.152.962.054	793.547.643
- Chi phí khác	1.628.810.029	352.654.398
<b>Cộng</b>	<b>2.781.572.083</b>	<b>1.160.280.166</b>

**29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2023	Năm 2022
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	164.553.987	2.601.877.018
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay		
<b>Cộng</b>	<b>164.553.987</b>	<b>2.601.877.018</b>

**30. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng số lợi nhuận (lỗ) thuần phân bổ cho các cổ đông chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ:

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận (lỗ) thuần phân bổ cho các cổ đông	(7.384.653.188)	1.846.947.622
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát trích từ lợi nhuận sau thuế		(338.464.587)
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	45.425.142	45.425.142
Lãi (lỗ) cơ bản trên mỗi cổ phiếu	(163)	33

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GÓM SỨ TAICERA**  
Địa chỉ: KCN Gò Dầu, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

**31. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	596.464.726.625	681.376.647.963
Chi phí nhân công	106.042.873.048	127.688.743.471
Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.794.768.879	30.155.081.412
Chi phí dịch vụ mua ngoài	101.548.343.916	119.904.077.249
Chi phí khác bằng tiền	41.174.573.127	97.348.169.511
<b>Cộng</b>	<b>873.025.275.595</b>	<b>1.066.472.719.606</b>

**32. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**32.1 Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt**

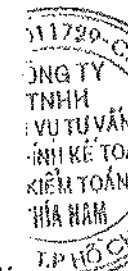
Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông CHEN CHENG JEN	Chủ tịch HĐQT
Ông CHEN JO YUAN	Thành viên HĐQT
Ông TANG TAI YING	Thành viên HĐQT
Ông LONG GEN	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông WANG, JUI-CHUAN	Thành viên HĐQT
Ông DING ZONG MIN	Thành viên HĐQT
Bà CHEN ZOEY	Trưởng ban kiểm soát
Ông CHEN DING	Thành viên ban kiểm soát
Bà SHI, YAN-YANG	Thành viên ban kiểm soát

Trong quá trình hoạt động kinh doanh năm 2023, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các thành viên quản lý chủ chốt. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch
Ông CHEN CHENG JEN	Chủ tịch HĐQT	Lương và thưởng	780.746.000
Ông LONG GEN	Tổng Giám đốc	Lương và thưởng	538.259.520
Ông CHEN CHENG JEN	Chủ tịch HĐQT	Thù lao	9.161.041
Ông CHEN JO YUAN	Thành viên HĐQT	Thù lao	9.161.041
Ông TANG TAI YING	Thành viên HĐQT	Thù lao	9.161.041
Ông LONG GEN	Thành viên HĐQT	Thù lao	9.161.041
Ông WANG, JUI-CHUAN	Thành viên HĐQT	Thù lao	9.161.041
Ông DING ZONG MIN	Thành viên HĐQT	Thù lao	9.161.041
Bà CHEN ZOEY	Trưởng BKS	Thù lao	9.161.041
Ông CHEN DING	Thành viên BKS	Thù lao	9.161.041
Bà SHI, YAN-YANG	Thành viên BKS	Thù lao	9.161.041

Cho đến ngày 31/12/2023, các khoản chưa được thanh toán với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị khoản phải trả
Ông CHEN CHENG JEN	Chủ tịch HĐQT	Thù lao	9.161.041
Ông CHEN JO YUAN	Thành viên HĐQT	Thù lao	9.161.041
Ông TANG TAI YING	Thành viên HĐQT	Thù lao	9.161.041
Ông LONG GEN	Thành viên HĐQT	Thù lao	9.161.041
Ông WANG, JUI-CHUAN	Thành viên HĐQT	Thù lao	9.161.041
Ông DING ZONG MIN	Thành viên HĐQT	Thù lao	9.161.041
Bà CHEN ZOEY	Trưởng BKS	Thù lao	46.768.217
Ông CHEN DING	Thành viên BKS	Thù lao	9.161.041
Bà SHI, YAN-YANG	Thành viên BKS	Thù lao	9.161.041





**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GÓM SÚ TAICERA**  
Địa chỉ: KCN Gò Dầu, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

*Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023*

**32.2. Thông tin về hoạt động liên tục**

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

**32.3. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán.

Đồng Nai, ngày 01 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Trần Đình Tâm

Kế toán trưởng

Ho Chin Hung

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Đồng Nai, ngày 04 tháng 04 năm 2024  
**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
  
CHEN CHENG JEN





## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA**

**Khu Công nghiệp Gò Dầu, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai**

**(84.2513) 841 594 - 841 597**

**[www.taicera.com](http://www.taicera.com)**

**[www@taicera.com](mailto:www@taicera.com)**